

– Như vậy, tâu Đại vương, ta đã dùng nhiều cách trình bày cho Đại vương đạo thanh tịnh mà ngài đã yêu cầu Nārada nói rõ để tránh đọa vào các địa ngục.

Sau khi thuyết giảng Chánh pháp cho vua và phá tan mọi tà kiến cùng an trú vua vào giới hạnh, ngài lại khuyên vua từ nay xa lánh bạn ác, thân cận với bạn lành và cẩn trọng trong mọi bước tiến. Rồi ngài tán thán mọi đức hạnh của công chúa, nói lời khuyên tu cho cả triều đình cùng các cung phi xong, ngài liền bay về Phạm thiên giới với thần lực vĩ đại siêu phàm.

\*\*\*

Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư bảo:

– Nay các Tỷ-kheo, không những ngày nay mà từ xưa, Ta đã giáo hóa Uruvela Kassapa và phá tan lưới tà kiến vây chặt vị ấy.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân qua các vần kệ cuối cùng:

- 1343.** Devadatta chính Alāta,  
Bhaddaji chính là Sunāma,  
Sāriputta chính là Vijaya,  
Moggallāna chính là Bijaka.
- 1344.** Sunakkhatta, dân Licchavī,  
Xưa lỏa thể, là Guṇa đạo sĩ,  
Rujā đã giáo hóa quân vương đó,  
Chính là thị giả Ānanda.
- 1345.** Uruvela Kassapa,  
Là vị vua tà kiến xấu xa,  
Đại Phạm thiên là Bồ-tát ấy,  
Các ông ghi nhớ bốn sinh này.

#### §546. CHUYỆN BẬC ĐẠI TRÍ VIDHURA (*Vidhurajātaka*)<sup>66</sup> (J. VI. 255)

*Yếu gây, ái hậu lại xanh xao...*

Bậc Đạo sư kể câu chuyện này khi Ngài trú ở Jetavana (Kỳ Viên), liên quan đến sự viên mãn của trí tuệ tối thắng.

Một ngày kia, các Tỷ-kheo đưa ra một vấn đề tranh luận tại pháp đường, bảo nhau:

– Nay các Hiền giả, bậc Đạo sư đã đạt Đại trí, Quảng trí, Ngài thật tinh thông, ứng đối mau lẹ, nhạy bén, lý giải sắc sảo và có khả năng đánh đổ mọi biện luận của các đối thủ. Nhờ uy lực của thắng trí, Ngài đã phá tan những vấn đề nan giải do các trí giả Sát-đế-ly đưa ra, hàng phục họ và khiến họ hồi tâm. Sau khi an trú họ vào tam quy và ngũ giới, Ngài dạy họ con đường đưa đến Niết-bàn bất tử.

<sup>66</sup> Chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, trong bản CST là số 546.

Bậc Đạo sư đi vào, hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn luận đề tài gì và khi nghe vậy, Ngài bảo:

– Nay các Tỷ-kheo, Như Lai sau khi đạt trí tuệ viên mãn đã phá tan mọi lý luận của các đối thủ và giáo hóa các vị vua Sát-đế-ly cùng nhiều vị khác, việc ấy chẳng phải kỳ diệu gì. Vì từ ngàn xưa, khi Ta còn đang tầm cầu trí tuệ tối thượng, Ta cũng đã đầy đủ trí tuệ để phá kiến của các đối thủ. Hơn thế nữa, chính vào thời Ta là Vidhura, ở trên đỉnh Hắc Sơn cao chừng sáu mươi do-tuần, nhờ uy lực thắng trí của Ta, Ta đã hàng phục đại tướng dạ-xoa Puṇṇaka, khiến y hồi tâm và hết lòng an trú vào năm giới.

Nói xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ.

\*\*\*

## I. TRAI GIỚI BỐN PHÁP<sup>67</sup>

Ngày xưa, tại quốc độ Kuru (Câu-lâu), ở thành Indapatta có vị quốc vương cai trị với danh hiệu Dhanañjaya Koravya. Ngài có vị đại thần tên gọi Vidhurapaṇḍita (Trí giả Vidhura) cố vấn cho ngài trong các thế sự cũng như thánh sự. Nhờ lời lẽ êm ái và biện tài siêu việt lúc thuyết pháp, ông lôi cuốn mọi quốc vương ở cõi Diêm-phù-đề (Jambudīpa, Ấn Độ) bằng những pháp thoại du dương, như các con voi say mê đàn, sáo êm dịu. Ông cũng không để cho các quốc vương trở về nước mình mà ở lại trong kinh thành đại vinh quang ấy và thuyết pháp cho dân chúng với thần lực của một bậc Giác ngộ.

Lúc bấy giờ, có bốn gia chủ Bà-la-môn giàu sang tại Ba-la-nại, vốn là thân hữu, đã thấy được cảnh khổ của mọi dục vọng nên bỏ vào vùng Tuyết Sơn sống đời ẩn sĩ khổ hạnh. Sau khi đã đạt được các thắng trí và các thiền chứng, các vị ấy vẫn tiếp tục tu hành tại đó, hằng ngày sống bằng các thứ củ quả rừng. Hôm đó, các vị ấy du hành để khát thực muối và các thứ gia vị, đến thành Kālacampā thuộc quốc độ Aṅga. Rồi có bốn gia chủ vốn là thân hữu với nhau, rất hoan hỷ trước oai nghi của các vị này, họ cung kính đánh lễ xong, cầm lấy cái bình bát cúng dường các món ăn tuyệt hảo. Mỗi gia chủ đều mời các vị về nhà mình, tự nguyện sắp đặt nơi an trú cho các vị trong hoa viên.

Thế là bốn vị ẩn sĩ, sau khi thọ thực trong nhà bốn vị gia chủ liền đi nghỉ tránh nóng ban ngày. Một vị đi lên cõi trời Ba Mươi Ba, một vị xuống long cung, một vị đi đến cõi của Kim Sí điều (supanna) và một vị đi đến ngự viên Migācira thuộc quyền của Vua Koravya.

Lúc bấy giờ, vị nghỉ ban ngày ở thiên giới, sau khi chiêm ngưỡng cảnh huy hoàng của Thiên chủ Sakka (Đế-thích), miêu tả thật đầy đủ chi tiết cho thí chủ của mình nghe. Vị xuống long cung và Kim Sí điều cũng vậy, rồi vị đến ngự viên của Vua Dhanañjaya Koravya cũng lần lượt miêu tả cảnh huy hoàng của mỗi cung vua đã chứng kiến. Vì vậy cả bốn thí chủ đều nguyện cầu

---

<sup>67</sup> Tiêu đề của các phần nhỏ trong câu chuyện này được dịch theo bản CST.

được cộng trú với chư thiên nên sau khi thực hành bố thí cùng nhiều công đức khác, đến lúc mạng chung, một vị sinh làm Thiên chủ Sakka, một vị khác sinh làm long vương cùng với vợ con ở tại long cung, một vị nữa sinh làm Kim Sí điều vương trong cung điện dưới hồ Simbali, còn vị thứ tư được nhập mẫu thai chánh hậu của Vua Dhanañjaya; trong lúc ấy, bốn vị ả sĩ duy trì tăng thiên một thời gian và được sinh lên Phạm thiên giới.

Vương tử Koravya lớn khôn, đến khi vua cha từ trần, lên ngôi trị vì rất đúng pháp, nhưng ngài còn lừng danh vì tài nghệ đánh xúc xắc. Ngài nghe lời khuyên giáo của Trí giả Vidhura chuyên tâm bố thí, giữ gìn giới hạnh và hành trì trai giới. Một ngày kia, sau khi hành trì trai giới xong, ngài vào ngự viên, nhất tâm tu tập thiền định, tĩnh tọa ở một nơi an tịnh, ngài thực hành giới hạnh của một vị xuất gia.

Thiên chủ Sakka cũng vậy, sau khi hành trì trai giới, nhận thấy thiên giới có nhiều trở ngại cho việc tu tập liền đi xuống hoa viên ấy ở cõi nhân gian, tĩnh tọa ở một nơi an tịnh và hành trì Sa-môn hạnh.

Long vương Varuṇa cũng thế, sau khi hành trì trai giới, nhận thấy long cung có nhiều trở ngại cho việc tu tập nên cũng lại vào hoa viên ấy, ngồi tĩnh tọa ở một nơi an tịnh và hành trì Sa-môn hạnh.

Điều vương Supanna cũng vậy, sau khi hành trì trai giới, nhận thấy rằng điều cung có nhiều trở ngại cho việc tu tập nên ngài đi vào ngự viên ấy, tĩnh tọa ở một nơi êm mát và hành trì Sa-môn hạnh.

Lúc bấy giờ, cả bốn vị ả sĩ vào buổi xế chiều, sau khi đứng dậy từ chỗ độc cư thiền định đến bên hồ nước của hoàng gia, nhìn nhau tâm đầy tình cố tri thân ái, cùng ngồi xuống chào hỏi rất niềm nở. Thiên chủ Sakka ngồi trên vương tọa, còn ba vị kia ngồi theo danh vị của mình. Lúc ấy, Thiên chủ Sakka liền hỏi:

– Chúng ta đây đều là bốn vị đế vương, vậy công đức đặc biệt nhất của mỗi vị là gì?

Long vương Varuṇa đáp lời:

– Đức hạnh của ta cao trọng hơn các Tôn giả.

Khi ba vị kia hỏi lý do, ngài đáp:

– Điều vương Supanna này là cừ thù của ta, dù khi ta chưa ra đời hay ra đời rồi cũng vậy. Thế mà khi nhìn thấy một kẻ cừ thù tiêu diệt nỗi giông của ta như thế, ta không hề có chút sân hận, cho nên đức hạnh của ta là cao hơn cả.

Rồi ngài đọc văn kệ đầu tiên trong *Chuyện bốn vị giữ trai giới*:<sup>68</sup>

Thiện nhân không cảm thấy hờn căm,  
Đối với một ai đáng hận sân,  
Không để nội tâm sân khởi dậy,  
Vị nào dù lúc giận trong lòng,

<sup>68</sup> Xem J. IV. 14, *Catuposathikajātaka* (Chuyện bốn vị giữ trai giới), số §441.

Cũng không để lộ cho người thấy,  
Người gọi đó là thanh tịnh nhân.

– Đặc tính của ta là như thế, cho nên đức hạnh của ta vượt lên trên các Tôn giả.  
Điều vương Supanna nghe vậy liền đáp:

– Loài rồng (nāga) là thức ăn chính của ta, nhưng nay dù thấy thức ăn kề tận miệng, ta cũng đành nhịn đói và quyết không làm ác vì miếng ăn, vậy đức hạnh của ta cao hơn cả.

Và ngài ngâm bài kệ:

Người nào chịu đói, bụng đau rần,  
Ăn sĩ tự điều phục món ăn,  
Không phạm ác hành vì thực phẩm,  
Vị này người gọi bậc Sa-môn.

Đến lượt Thiên chủ Sakka nói:

– Ta để lại đằng sau mình mọi vinh quang ở thiên giới, mọi nguồn an lạc dâng tận tay để xuống nhân gian thực hành công hạnh, vậy đức hạnh của ta cao hơn cả.

Rồi ngài ngâm kệ:

Sau khi bỏ mọi thứ vui chơi,  
Không nói lời gian dối giữa đời,  
Vị ấy ghét xa hoa, nhục dục,  
Như vậy người gọi Sa-môn rồi.

Thiên chủ Sakka tự trình bày công đức của mình như vậy. Rồi Vua Dhanañjaya bảo:

– Nay ta đã rời triều đình cùng hậu cung với mười sáu ngàn phi tần có đủ tài ca múa, ta hành trì Sa-môn hạnh trong ngục viên này, vậy đức hạnh của ta cao hơn cả.

Rồi ngài ngâm kệ tiếp theo:

Bậc toàn trí bỏ hết hoàn toàn,  
Mọi sở hữu và mọi dục tham,  
Tự chế, kiên tâm, vô ngã chấp,  
Vị này người gọi bậc Sa-môn.

Như vậy, cả bốn vị đều tự cho đức hạnh của mình là cao quý hơn cả, rồi Thiên chủ hỏi Dhanañjaya:

– Nay Đại vương, có bậc Hiền trí nào trong triều có thể giải mỗi nghi này chăng?

– Nay các Đại vương, có chứ, trẫm có Trí giả Vidhura đang giữ một chức vụ tối thượng trong triều, thường xuyên thuyết thể pháp cũng như thánh pháp cho trẫm. Vị ấy có thể giải quyết mỗi nghi này, chúng ta hãy cùng đi đến vị ấy!

Bốn vị vua tức thì đồng ý. Thế là bốn vị đều ra đi khỏi ngự viên, tiến về phía pháp đường, ban lệnh trang hoàng nơi ấy thật trang nghiêm xong hội chúng kính mời Bồ-tát ngồi trên bảo tọa, chào hỏi ngài thật thân hữu rồi ngồi qua một bên và nói:

– Thưa bậc Trí giả, một mối nghi vừa khởi lên trong tâm chúng ta, xin ngài giải quyết cho:

Xin hỏi đại thần thượng trí mình,  
Trong khi đàm đạo, khởi phân tranh,  
Nhờ khanh xét, giải nghi nan ấy,  
Hội chúng thoát nghi hoặc bởi khanh!

Trí giả nghe xong liền bảo:

– Tâu các Đại vương, làm sao tiểu thần biết các Đại vương nói đúng hay sai về đức hạnh của các Đại vương, trong khi các ngài ngâm lời kệ qua cuộc tranh luận này?

Rồi ngài ngâm kệ:

Bậc Trí biết chân tướng việc đời,  
Nói năng khôn khéo, đúng theo thời,  
Nhưng dù Hiền trí, làm sao biết,  
Ý nghĩa kệ chưa nói với tôi?  
Vương tử Vinatā, Kim Sí điều,  
Long vương ấy nói thế nào rồi?  
Gandhabba vương, tối cao hoàng thượng,  
Của xứ Kuru, hãy mở lời!

Các vị vua liền ngâm kệ này với ngài:

Kham nhẫn, long vương thuyết giảng xong,  
Vương tử Vinatā, Sí điều vương,  
Lại thuyết giảng về lòng tốt đẹp,  
Gandhabba vương thuyết đoạn trừ tham,  
Kuru chúa thượng ly triền cái,  
Đề đạt đến công hạnh vẹn toàn.

Sau khi nghe xong, bậc Đại sĩ đáp kệ này:

Tất cả lời này chánh đáng thay,  
Không gì sai trái ở nơi này,  
Người nào thích hợp lời như thế,  
Giống các tấm xe ở trục quay,  
Người được gọi Sa-môn chánh hạnh,  
Đủ đầy các đức tính trên đây.

Như vậy, bậc Đại sĩ tuyên thuyết đức hạnh của các vị vua đều là một. Khi nghe xong, bốn vị vua đều rất hoan hỷ liền ngâm kệ tán thán ngài:

Khanh là bậc tối thắng, vô song,  
Hộ pháp, tinh thông luật Trí nhân,  
Khi hiểu vấn đề nhờ trí tuệ,  
Vớ tài khéo cắt mọi nghi nan,  
Giống như người thợ ngà voi nọ,  
Cắt vớ lưỡi cưa thật dễ dàng.

Thế là cả bốn vị vua đều rất đẹp ý với lời giải thích vấn đề của ngài. Thiên chủ Sakka thưởng ngài chiếc thiên y bằng vải rất mịn, Kim Sí điều vương tặng ngài tràng hoa bằng vàng, long vương Varuṇa tặng ngài hạt minh châu và Vua Dhanañjaya ban thưởng ngài một ngàn con bò cái, v.v... Rồi Vua Dhanāñjaya lại ngâm kệ với ngài:

Một ngàn bò cái, trăm truyền ban,  
Một thớt voi, bò đực một chàng,  
Mười cỗ xe và đàn ngựa quý,  
Thêm mười sáu đệ nhất thôn làng,  
Bởi vì trăm thật đầy hoan hỷ,  
Cách giải vấn đề của Trí nhân!

Sau đó, Thiên chủ Sakka cùng các vị kia cung kính đánh lễ bậc Đại sĩ và từ giã ra về cảnh giới của mình. Đến đây kết thúc phần *Trai giới bốn pháp*.

\*\*\*

## II. ƯỚC VỌNG CỦA CHÁNH HẬU VIMALĀ

Lúc bấy giờ, chánh hậu của long vương là bà Vimalā, khi thấy ngài không đeo hạt minh châu trên cổ liền hỏi thăm hạt châu ở đâu. Ngài đáp:

– Trăm rất hài lòng khi nghe bài thuyết pháp của Trí giả Vidhura, vị nam tử của Bà-la-môn Canda nên đã tặng hạt minh châu cho vị ấy. Không những chỉ riêng trăm mà Thiên chủ Sakka cũng cung kính tặng vị ấy chiếc thiên y bằng gấm trời, điều vương tặng tràng hoa bằng vàng, còn Vua Dhanañjaya tặng một ngàn con bò cái cùng nhiều thứ khác nữa.

– Vậy thì thần thiếp đoán vị ấy là một bậc biện tài về Chánh pháp.

– Nay Ái hậu, Ái hậu đang nói gì vậy? Vị này chẳng khác nào một vị Phật xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề. Hằng trăm vị vua ở khắp cõi Diêm-phù-đề đều say sưa với những lời lẽ êm dịu của vị ấy, không còn muốn trở về triều nữa, chẳng khác nào bầy voi rừng mê mẩn tiếng đàn mà chúng yêu thích. Đó là đặc điểm về tài hùng biện của ngài.

Khi bà nghe nói đến kỳ tài của ngài như vậy, bà ước mong nghe ngài thuyết pháp. Bà nghĩ thầm: “Nếu ta tâu rằng muốn nghe vị ấy thuyết pháp và xin triệu vị ấy về đây, chắc đức vua sẽ không thuận, chỉ bằng ta thử giả bệnh và than thở về nỗi ao ước của một nữ bệnh nhân.” Bà liền ra hiệu cho thị nữ đem bà lên

sàng tọa. Khi vua không thấy bà vào dịp ngài đến vấn an và hỏi các thị nữ bà ở đâu, chúng tâu rằng bà bị bệnh, ngài liền đến thăm, ngồi bên giường xoa thân thể bà và ngâm kệ:

**1346.** Yếu gầy, Ái hậu lại xanh xao,  
Dung sắc chẳng như trước chút nào,  
Nào hỡi Vimalā, hãy đáp,  
Nỗi đau này đến bởi vì sao?

Bà đáp lời ngài qua vần kệ sau:

**1347.** Có một bệnh riêng của nữ nhân,  
Gọi là ước vọng, tấu long quân,  
Thiếp mong đem đến đây không dối,  
Tim của Vidhura Trí nhân!

Long vương bảo bà:

**1348.** Ái hậu ước trời, trăng, gió mây,  
Gặp Hiền nhân ấy khó khăn thay,  
Nào ai có đủ tài năng để,  
Đem bậc Hiền nhân ấy đến đây?

Khi bà nghe nói vậy liền nói to:

– Nếu không được như ý, thân thiếp sẽ chết mất.

Rồi bà quay mặt đi, nghiêng lưng bà ra ngoài, lấy chiếc áo quay mặt lại. Vua trở về tư thất ngồi trên sàng tọa suy nghĩ, tìm hiểu vì sao hoàng hậu Vimalā lại muốn có trái tim của Vidhura: “Nàng sẽ chết nếu không ăn được tim vị ấy, vậy làm sao ta lấy được nó cho nàng?”

Lúc bấy giờ, công chúa Irandatī, một long nữ diễm kiều, trang sức đầy ngọc vàng trân bảo, bước vào cung kính đánh lễ vua cha rồi đứng qua một bên. Nàng trông thấy vua cha có vẻ lo âu liền nói:

– Phụ vương có vẻ muộn phiền quá, vì duyên cớ gì?

**1349.** Thân phụ, sao cha đáng rồi ren,  
Long nhan như một đóa hoa sen,  
Bị tay ngắt vụng, sao buồn khổ,  
Bậc chiến thắng, xin chớ muộn phiền!

Nghe lời con gái, long vương đáp:

**1350.** Irandatī hỡi, mẫu thân con,  
Ao ước trái tim bậc Trí nhân,  
Diện kiến Vidhura thật khó,  
Triệu ngài, ai có đủ tài năng?

Rồi ngài lại bảo nàng:

– Nay con, không có một triều thần nào đủ sức triệu Trí giả Vidhura về cho

cha. Con hãy hy sinh vì mẫu hậu, đi tìm một vị phu quân đủ sức triệu Trí giả Vidhura về!

Thế là vua ra lệnh cho nàng lui ra bằng nửa vắn kệ:

**1351.** Hãy tìm cho được một phu quân,  
Chàng sẽ triệu hồi bậc Trí nhân.

Như vậy, lời của vua nói gọi lên sự hỷ dục, không phù hợp với một nàng công chúa. Bậc Đạo sư diễn tả rằng:

Theo lệnh cha truyền, đêm tối ấy,  
Nàng đi với dục vọng tuôn tràn.

Nàng đi hái các hoa trên Tuyết Sơn đủ màu sắc, hương vị. Sau khi trang hoàng toàn thể ngọn núi như một viên bảo ngọc, nàng trải sàng tọa bằng hoa trên núi rồi nhảy múa tung bừng. Nàng trối giọng ca với một điệu rất êm ái du dương:

**1352.** Càn-thát-bà hay đại lực thần,  
Long thần, quái vật hoặc tiên, nhân,  
Bậc Hiền tài đủ ban điều ước,  
Ai sẽ làm chồng tiện nữ chẳng?

Lúc bảy giờ, cháu của Đại vương Vessavaṇa (Tỳ-sa-môn), tên gọi Puṇṇaka, là một đại tướng dạ-xoa (*yakkha*, thần đại lực) đang phi thần mã Sindh dài ba dặm, băng qua ngọn Hắc Sơn để đến nơi hội họp của các thần dạ-xoa thì chợt nghe lời ca của nàng. Và lời ca của nữ nhân này chàng đã từng nghe trong đời vừa qua, nó xoáy sâu tận thịt da gân não của chàng, thấm vào tận xương tủy khiến chàng ngơ ngẩn say mê liền quay ngựa lại, ngồi trên lưng thần mã, chàng vội an ủi nàng:

– Ôi nương tử, ta xin vì nàng đem trái tim của Vidhura đến đây bằng trí lực của ta, bằng thần lực cũng như bằng tính trầm tĩnh của ta, xin nàng chớ lo ngại việc đó nữa!

Rồi chàng ngâm thêm kệ này:

**1353.** Long nữ có đôi mắt diệu huyền,  
Hãy an tâm nhé, hỡi nàng tiên!  
Quả nhiên tài trí ta như vậy,  
Ta sẽ cùng nàng đẹp mỗi duyên.

Thế là Irandatī trả lời Puṇṇaka:

– Ôi, vậy thì xin chàng hãy đến đây, chúng ta cùng đi yết kiến cha của thiếp!

Bậc Đạo sư diễn tả rằng:

**1354.** Nàng trả lời cho Puṇṇaka,  
Theo như suy nghĩ thuở xưa xa,  
“Đến đây cùng yết kiến cha thiếp,  
Ngài sẽ giải bày rõ việc mà!”

Và tướng Puṇṇaka đỡ lấy lưng nàng, đưa nàng bay qua ngọn núi rồi đưa tay ra cho nàng nắm. Nàng nắm tay thần dạ-xoa, nói rằng:

– Chàng ơi! Thiếp không phải trơ trọi có một mình mà cha thiếp là long vương Varuṇa, mẹ thiếp là long hậu Vimalā. Chàng đến đây, chúng ta cùng đi yết kiến cha thiếp, cha thiếp sẽ cho chàng rõ việc này và cho biết hôn phối của chúng ta ra sao.

Nói xong, nàng nắm tay thần dạ-xoa cùng đến gặp vua cha.

Bậc Đạo sư mô tả:

**1355.** Lộng lẫy điểm trang, y đẹp sang,  
Đeo tràng hoa, xúc dầu chiên-đàn,  
Nắm tay thần dạ-xoa, nàng dẫn,  
Vào điện vua và gặp phụ hoàng.

Yết kiến vua xong, thần dạ-xoa Puṇṇaka bèn xin cầu hôn Irandatī:

**1356.** Long vương nghe lấy lời cầu hôn,  
Nhận sính lễ cân xứng quý nương,  
Thần hỏi Irandatī ngọc nữ,  
Hãy ban công chúa thuộc về thần!

**1357.** Một trăm voi với trăm con ngựa,  
Trăm cỗ xe và la một trăm,  
Ngọc đủ loại hàng, xin nhận hết,  
Ban thần công chúa, tâu long quân!

Long vương liền phán bảo:

**1358.** Đợi ta hỏi ý kiến triều thần,  
Quyền thuộc cũng như bằng hữu thân,  
Các việc đã làm không hỏi trước,  
Sau này sẽ hối hận, ăn năn.

Long vương vào cung, hỏi ý kiến vương hậu.

Bậc Đạo sư mô tả rằng:

**1359.** Sau đó, Varuṇa long vương,  
Bước vào bảo điện của long cung,  
Cho mời chánh hậu đến trao đổi,  
Vua phán lời này với hậu vương.

**1360.** Có thần dạ-xoa Puṇṇaka,  
Đến hỏi cầu hôn công chúa ta,  
Sính lễ rất nhiều tài sản quý,  
Hãy ban vị ấy đứa con ta!

Vimalā đáp:

**1361.** Dầu bao châu báu và tiền vàng,  
Chẳng sánh đôi bằng công chúa ngoan,

Nhưng nếu ai mang về hợp pháp,  
Trái tim Trí giả, đến đây dâng,  
Với tài sản ấy được công chúa,  
Tài sản khác thêm ta chẳng màng.

Hỏi ý kiến vương hậu xong, long vương Varuṇa lại hội ý với Puṇṇaka.

Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:

- 1362.** Sau đó, long vương Varuṇa,  
Từ nơi cung ấy lại đi ra,  
Cho mời thân dạ-xoa vào gặp,  
Và phán lời này trước dạ-xoa.
- 1363.** Dầu bao châu báu và tiền vàng,  
Chẳng sánh đổi bằng công chúa ngoan,  
Nhưng nếu người mang về hợp pháp,  
Trái tim Trí giả, đến đây dâng,  
Với tài sản ấy được công chúa,  
Tài sản khác thêm ta chẳng màng.

Puṇṇaka đáp lời:

- 1364.** Ở đời, cách gọi khác nhau nhiều,  
“Trí giả” là do một số kêu,  
Số khác cho đây là “ngốc tử”,  
Vậy ai “trí giả” xin ngài nêu?

Long vương đáp:

- 1365.** Nếu nghe danh tiếng Vidhura,  
Quan của Vua Dhanañjaya,  
Ở xứ Kuru, giỏi xét xử,  
Người đem Trí giả về cho ta,  
Sao cho hợp pháp thì chắc chắn,  
Công chúa, hiền thê của dạ-xoa.

Khi nghe long vương Varuṇa nói vậy, thân dạ-xoa rất vui mừng, tức thì bảo quân hầu cận của mình mang tuần mã Sindh tới.

Bậc Đạo sư diễn tả rằng:

- 1366.** Nghe Varuṇa nói vậy xong,  
Dạ-xoa bật dậy rất vui lòng,  
Vội truyền hầu cận đang bên cạnh,  
Tuần mã thắng cương, dẫn đến ông!
- 1367.** Hai tai tuần mã bằng vàng ròng,  
Các móng làm bằng ngọc sắc hồng,  
Đeo yếm vàng tinh luyện rực rỡ,  
Lấy từ sông Jambu lên nung.

Quân hầu vội đem tuần mã Sindh đến. Puṇṇaka cười tuần mã, bay trên không về đến cung Vua Vessavaṇa, mô tả cho ngài nghe về long cung và kể những gì đã xảy đến với mình. Việc này được diễn tả như sau:

1368. Puṇṇaka cười tuần mã Sindh,  
 Đây là phương tiện chở thần tiên,  
 Minh trang sức đẹp, tóc râu gọn,  
 Bay thẳng lên không, giữa địa thiên.
1369. Lòng Puṇṇaka dục vọng đầy,  
 Khát khao có được nữ long này,  
 Đến Thiên vương Vessavaṇa,  
 Kuvera danh tiếng, tấu ngài.
1370. Bhogavatī, điện đại vương,  
 Gọi là cung thất hiệu Kim Đường,  
 Thành trì tạo dựng bằng vàng quý,  
 Đó chính thành đô của long vương.
1371. Các tháp canh như cổ lạc đà,  
 Làm bằng ngọc lục bảo, ru-bi,  
 Nơi đây cắm thạch làm cung điện,  
 Lại có ngọc vàng phủ mái này.
1372. Các cây xoài, họ mè, hồng đào,  
 Hoa sữa, lộc vừng, ketaka,  
 Xoài ngát thơm, kê, hoàng yến đẹp,  
 Cùng cây thông, ngũ trảo nhiều loài.
1373. Cây lài cánh lớn, hoa campā,  
 Cây gạo, cây tên koliyā,  
 Cây táo đơm đầy hoa trái ngọt,  
 Long cung càng đẹp tươi, hài hòa.
1374. Lại có cây chà là ngọc quý,  
 Trổ nhiều hoa sắc vàng thường khi,  
 Tại nơi vua Varuṇa ngự,  
 Vị hóa sanh, đại lực đủ đầy.
1375. Hoàng hậu trẻ xinh của đại vương,  
 Hiệu Vimalā, sắc thân vàng,  
 Lịch thanh, dáng dấp leo kālā,  
 Đầu ngực quả nimba đẹp sang.
1376. Tựa nhựa cây hoàng yến loại muông,  
 Làn da hoàng hậu ứng màu hồng,  
 Lại thêm mềm mướt như hoa nở,  
 Đơm trĩu đầy cành dưới bóng râm.

Đi giống tiên trên tiên giới ấy,  
Rạng ngời xuyên thấu mây bành bồng.

1377. Hoàng hậu đang ao ước lạ thay,  
Khát khao tim của Vidhura,  
Tâu vua, thần sẽ đưa tim ấy,  
Họ gả cho thần công chúa ngay!

Vì không dám ra đi nếu không được lệnh của Đại vương Vessavaṇa nên thần dạ-xoa ngâm các bài kệ trên để xin phép. Đức vua lại không nghe được những lời này vì ngài đang bận dàn xếp một cuộc tranh chấp về một cung điện giữa hai vị thiên tử. Puṇṇaka biết rằng lời chàng nói không được vua để ý đến nên chàng lại gán một trong hai vị đang tranh chấp nắm phần thắng lợi trong cuộc. Vua Vessavaṇa sau khi đã quyết định xong, không để ý đến vị thiên tử bại cuộc mà chỉ bảo vị kia:

– Người hãy đi, hãy an trú trong cung điện của người!

Ngay khi ngài bảo: “Người hãy đi!” Puṇṇaka liền gọi vài vị thiên tử làm chứng và nói nhỏ:

– Các vị xem thấy ta đã được cừu phụ phái đi rồi.

Lập tức chàng ra lệnh đem tuần mã đến và leo lên yên ngựa khởi hành.

\*\*\*

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

1378. Sau khi xin Vessavaṇa,  
Đại đế lừng danh của chúng sanh,  
Thần dạ-xoa kêu người, xuống lệnh,  
Thắng cương tuần mã, đem đây nhanh!
1379. Hai tai tuần mã bằng vàng rờn,  
Các móng làm bằng ngọc sắc hồng,  
Đeo yếm vàng tinh luyện rực rỡ,  
Lấy từ sông Jambu lên nung.
1380. Puṇṇaka cười tuần mã Sindh,  
Đây là phương tiện chở thần tiên,  
Mình trang sức đẹp, tóc râu gọn,  
Bay thẳng lên không, giữa địa thiên.

Trong lúc vân du, chàng nghĩ: “Trí giả Vidhura có đám cận vệ rất đông nên không dễ gì bắt được ông. Tuy thế, Vua Dhanañjaya lại thích đánh xúc xắc. Ta sẽ đánh thắng vua này qua trò xúc xắc rồi bắt lấy Vidhura. Hiện nay có rất nhiều ngọc quý trong kho của ngài, chắc ngài không đánh cuộc bằng giải hèn mọn đâu. Ta sẽ phải đem viên ngọc vô giá vì vua này không nhận viên ngọc tầm thường. Hiện nay có viên bảo châu vô giá thuộc quyền Vua Chuyển Luân

ở trong núi Vepulla gần thành Vương Xá, ta sẽ đến lấy bảo ngọc ấy và dụ vua chơi bài để thắng ngài.” Rồi chàng thực hành ý định ngay.

\*\*\*

Bậc Đạo sư kể sự việc này như sau:

- 1381.** Thần dạ-xoa vào Vương Xá thành,  
Kinh đô kiên cố nước Aṅga,  
Dồi dào lương thực, đồ ăn uống,  
Tựa Đế-thích thành, Masakka.
- 1382.** Có bấy công, hạc rộn âm thanh,  
Lảnh lót, bấy chim chuyền các cảnh,  
Muôn loại chim ca, vườn tráng lệ,  
Tuyết Sơn bao phủ đầy hoa quanh.
- 1383.** Dạ-xoa lên núi Vepulla,  
Nơi khản-na-la thường ghé qua,  
Thần dạ-xoa tìm bảo ngọc quý,  
Đến nơi giữa núi thì nhìn ra.
- 1384.** Thấy viên ngọc quý chiếu hào quang,  
Là ngọc ma-ni, như ý, sang,  
Danh tiếng bay xa, ngời sáng rõ,  
Y như tia chớp rực không gian.
- 1385.** Dạ-xoa bèn chụp bảo châu kia,  
Như ý bảo châu, đại lực đây,  
Sắc tướng oai phong cười tuần mã,  
Khởi cương phi thẳng giữa trời mây.

Như vậy, thần dạ-xoa lấy viên ngọc, bay thẳng lên trên không rồi về kinh thành kia. Bậc Đạo sư đã diễn tả như sau:

- 1386.** Khi đến thành Indapatta,  
Thần rời ngựa, đến triều Câu-lâu,  
Không hề run sợ mà thách đấu,  
Trăm vị hoàng thân dự điện châu.
- 1387.** Ai muốn chiếm phần thưởng để vương?  
Ai, ta sẽ thắng cuộc tranh hùng?  
Vô song bảo ngọc nào ta đoạt?  
Ai sẽ chiếm ưu hạng bảo trân?

Dạ-xoa nói lên bốn câu kệ thách thức Đại vương Koravya như vậy. Vua nghĩ thầm: “Ta chưa từng nghe một vị anh hùng nào mở lời như thế này, vậy vị này là ai đây?” Và ngài liền hỏi thần dạ-xoa qua vần kệ này:

- 1388.** Công tử sinh ra quốc độ nào?  
Lời này chẳng phải người Câu-lâu,  
Người hơn tất cả về hình tướng,  
Cho biết quý danh, quyền thuộc mau!

Chàng suy nghĩ: “Nhà vua hỏi danh tánh của ta, hiện nay ta chỉ là tùy tướng phục dịch tên gọi Puṇṇaka, song nếu ta bảo ta là Puṇṇaka, vua sẽ nói: ‘Gã kia chỉ là một tùy tướng, tại sao gã dám nói với ta quá bạo gan như vậy?’ Và vua sẽ khinh thị ta, thôi ta sẽ nói cho ngài nghe danh tánh của ta trong đời sống vừa rồi.” Thế là chàng ngâm kệ:

- 1389.** Tiểu sinh tên gọi Kaccāna,  
Người chẳng gọi tên khác xấu xa,  
Thần đến đây chơi trò xúc xắc,  
Thân bằng, quyền thuộc ở Aṅga.

Vua liền hỏi:

– Thế công tử định trao ta vật gì nếu công tử bại cuộc đánh xúc xắc? Công tử đã có những gì nào?

Rồi vua ngâm kệ:

- 1390.** Ngọc gì công tử có trong tay,  
Mà kẻ thắng mong được có ngay?  
Một vị vua nhiều châu ngọc quý,  
Người nghèo sao dám thách như vậy?

Puṇṇaka đáp:

- 1391.** Như ý ngọc làm đắm cõi lòng,  
Ma-ni bảo ngọc tạo vinh quang,  
Và đây tuần mã phá tan địch,  
Ai thắng, vật này được lấy mang.

Khi vua nghe chàng nói liền đáp:

- 1392.** Một viên ngọc ích lợi gì không?  
Một tuần mã sao lập chiến công?  
Vua chúa có nhiều viên ngọc quý,  
Và nhiều tuần mã tốc như phong.

\*\*\*

### III. BẢO CHÂU NHƯ Ý

Khi nghe lời vua phán, thần dạ-xoa thưa trình:

– Tâu Đại vương, tại sao Đại vương lại nói vậy? Một thần mã này hóa thành cả ngàn, trăm ngàn tuần mã; một bảo châu này hóa thành cả ngàn, trăm ngàn bảo châu. Thật sự, tất cả các con tuần mã không được như vậy, xin Đại vương xem sức phi nhanh của nó đây!

Nói xong, chàng lên ngựa, phi trên đỉnh trường thành. Kinh thành bảy do-tuần này tựa hồ được vây quanh bởi bảy ngựa kề cổ nhau trùng trùng điệp điệp. Rồi chẳng bao lâu không còn phân biệt được đâu là ngựa, đâu là thần dạ-xoa nữa mà chỉ còn thấy dải lụa hồng trên lưng chàng như thể phủ khắp trường thành.

Rồi chàng xuống ngựa, tâu vua rằng bây giờ vua đã chứng kiến sức phi nhanh của thần mã, chàng lại xin vua chứng kiến một chuyện kỳ lạ khác. Chàng bảo thần mã phi nhanh trong hoa viên của kinh thành, trên mặt nước nơi hồ, ngựa phóng nhanh không ướt đến móng chân. Rồi chàng lại bảo ngựa dạo bước trên đám lá sen và khi chàng vỗ tay, xòe bàn tay ra, ngựa liền đến đứng trên lòng bàn tay chàng. Sau đó, chàng lại nói:

– Đây chính là ngựa báu, tâu Đại vương!

– Đúng vậy, thưa công tử.

– Giờ đây xin hãy để ngựa báu qua một bên, xin Đại vương hãy xem thần lực của bảo châu!

Nói xong, thần dạ-xoa kể về thần lực của viên bảo châu:

**1393.** Đây bảo châu này của tiểu sinh,  
Xin mời Chúa thượng đích thân nhìn,  
Thấy trong châu ngọc thân người nữ,  
Cùng với thân người nam hiện hình.

**1394.** Các thân thú vật ở nơi đây,  
Lại có chim muông tụ hội đây,  
Thêm điều vương, long vương đủ cả,  
Các loài hóa hiện trong châu này.

Thần dạ-xoa lại nói: “Còn điều khác nữa, xin mời ngài ngự lãm!” rồi ngâm vãn kệ:

**1395.** Có trong châu ngọc bốn quân binh,  
Nào tượng, mã, xa cùng bộ binh,  
Chiến sĩ đều trang bị áo giáp,  
Đại vương hãy ngự lãm nhiều hình!

**1396.** Cả đoàn điều tượng, điều xa sư,  
Điều mã sư cùng quân thuật sư,  
Tất cả đang bày binh bố trận,  
Châu đây xin hãy ngắm binh thư!

**1397.** Và đây xuất hiện một kinh thành,  
Bờ lũy đủ đây, tường lớn quanh,  
Giao lộ có hoa viên, cổng đẹp,  
Đại vương hãy ngự lãm châu minh!

**1398.** Đại trụ trước thành, hào nước dài,  
Nào thanh ngang chắn, các then cài,

- Tháp canh cùng công thành cao chắc,  
Hãy ngự lãm nơi châu ngọc này!
- 1399.** Trong ngọc, đàn chim đủ loại, vùng,  
Khắp trên đường phố, cổng vòng cung,  
Thiên nga, công, hải âu, và hạc,  
Gồm cả hồng nga, mời Đại vương!
- 1400.** Nào công mào lớn, sơn ca xinh,  
Lại có gà lôi, cu gáy quanh,  
Phong phú đủ loài chim tụ hội,  
Đại vương hãy ngự lãm châu minh!
- 1401.** Ngài nhìn thành thị, tường cao xa,  
Rất tuyệt đến kinh ngạc, sơn da,  
Cờ xí rợp trời thật khả ý,  
Nền thành bao phủ lớp kim sa.
- 1402.** Hãy xem các hiệu buôn đầy hàng,  
Được bố trí theo khu vực cân,  
Sân bãi, cửa nhà, đường nhộn nhịp,  
Các con hẻm nhỏ dọc và ngang.
- 1403.** Lại thêm các tửu quán, trà đình,  
Những tiệm bán cơm, nhà tửu sinh,  
Các gái giang hồ, trai phóng đảng,  
Hiện trong bảo ngọc, mời ngài nhìn!
- 1404.** Có người thợ giặt, kết hoa tràng,  
Kẻ bán vật thơm, bán phục trang,  
Thợ bạc, thợ vàng cùng ngọc quý,  
Đại vương hãy thưởng lãm châu sang!
- 1405.** Ngài xem đầu bếp, thợ làm bánh,  
Kịch sĩ, vũ công, hát nổi danh,  
Ca sĩ hát theo tay vỗ nhịp,  
Nghệ nhân biểu diễn trống chum nhanh.
- 1406.** Đây đủ trống nhiều loại nhỏ, to,  
Thanh la, chũm chọe phối thêm vô,  
Các hình thức nhạc cụ đa dạng,  
Hãy ngắm ngọc châu đang diễn phô!
- 1407.** Chập chĩa hòa đàn luyến nhịp nhàng,  
Hát ca, khiêu vũ, thật du dương,  
Cồng chiêng, bộ gõ, âm vang dội,  
Hãy ngắm ngọc châu cảnh rộn ràng!

1408. Các nghệ sĩ nhào lộn, võ sư,  
 Người tung hứng, ảo thuật gia cừ,  
 Thầy mo, thợ cắt tóc râu nữa,  
 Hình ảnh trong châu, mời đức vua!
1409. Hội hè đông đúc ở nơi đây,  
 Dân chúng nữ nam tề tựu đây,  
 Sân khấu hàng hàng lớp lớp ghề,  
 Đại vương ngự lãm ngọc châu này!
1410. Hội thi đồ vật, họ lao vào,  
 Hai cánh tay cùng gấp lại nhau,  
 Có kẻ thắng, người thua cuộc đấu,  
 Đại vương hãy ngự lãm minh châu!
1411. Kìa phong cảnh dốc núi, chân đồi,  
 Bầy thú rừng hoang đủ mọi loài,  
 Sư tử, cọp, heo, lại thêm gấu,  
 Và đàn linh cẩu, sói nhiều nơi.
1412. Bò tót và tê giác đó đây,  
 Đàn trâu, hồng lộc, chúa hươu nai,  
 Linh dương với lợn rừng lui tới,  
 Có lợn nhà cùng cừu cả bầy.
1413. Nào là hươu quý kadali,  
 Nào thỏ, nào mèo, sóc đến đi,  
 Tất cả muôn loài thú có mặt,  
 Hiện trong ngọc chẳng thiếu điều chi.
1414. Bến bờ xinh đẹp bên dòng sông,  
 Lấp lánh kim sa phủ khắp vùng,  
 Dòng nước mát trong nhẹ nhẹ chảy,  
 Từng đàn cá lượn bơi tung tăng.
1415. Thấy cá sấu cùng thủy quái xa,  
 Cả con sấu susumāra,  
 Có rùa, cá trích, pāvusa,  
 Muñja, cá hồi, valaja.
1416. Chim muông đa dạng trong châu này,  
 Chúng nhảy nhót trên các loại cây,  
 Sóng vỗ tảng lam ngọc róc rách,  
 Đại vương xem cảnh minh châu bày!
1417. Ngài ngắm trong châu có các ao,  
 Bốn phương cân đối khéo chia đào,

- Các con cá lớn đang bơi lội,  
Trên có nhiều loài chim hót ca.
1418. Và trái đất này biển phủ quanh,  
Những nơi đầy nước ánh long lanh,  
Điểm tô từng trảng rừng tươi mát,  
Xin ngự lãm châu ngọc hiện tranh!
1419. Phía Đông là xứ Videha,  
Tây có xứ Goyāniya,  
Kuru cùng Jambudīpa,  
Ngài xem châu ngọc cảnh bày ra.
1420. Lại có mặt trăng và mặt trời,  
Bốn phương ánh sáng chiếu ngời ngời,  
Chúng đi quanh núi Sineru,  
Ngài ngắm trong châu cảnh khắp nơi.
1421. Tuyết Sơn và núi Sineru,  
Các biển lớn, đồng bằng, thổ cư,  
Tứ Đại Thiên Vương ngài cũng thấy,  
Nơi châu ngọc hóa cảnh không ngờ.
1422. Những hoa viên, cụm rừng xanh rì,  
Tảng đá đỏ đây rất phẳng lì,  
Có khăn-na-la lai vãng nữa,  
Nhìn châu hiện chẳng thiếu điều gì!
1423. Các hoa viên Phārusaka,  
Cittalatā, Missaka,  
Nandana, Vejayanta,  
Thầy đều trong ngọc, ngài xem qua!
1424. Đảo-lợi thiên, cung Sudhammā,  
Cây San Hô nở rộ đầy hoa,  
Có thiên tượng Erāvaṇa,  
Các cảnh trong châu, mời đức vua!
1425. Bệ hạ ngắm nhìn thiên nữ đây,  
Đẹp ngời như chớp giữa trời mây,  
Thướt tha nơi Nandana uyển,  
Ngài ngắm ngọc châu cảnh đẹp thay!
1426. Vua xem thiên nữ cỡi trời này,  
Khiến các thiên nam rất đắm say,  
Tất cả thiên nam đều thích thú,  
Cảnh trong châu ngọc, xin mời ngài!

1427. Hơn một ngàn cung điện tuyệt vời,  
Lát bằng ngọc lam đẹp ngời ngời,  
Các cung điện ấy lung linh sắc,  
Bệ hạ xem châu hiện tức thời!
1428. Chư thiên ở cõi Ba Mươi Ba,  
Cõi Hóa Lạc, Đâu-suất, Dạ-ma,  
Luôn cả cõi Tha Hóa Tự Tại,  
Vua xem châu ngọc hóa hình ra!
1429. Các hồ tinh khiết, nước trong ngần,  
Đủ loại san hô và thủy sinh,  
Bông súng, sen hồng cùng điểm xuyên,  
Ngọc châu biến hóa, Đại vương nhìn!
1430. Trên châu vân trắng muốt mười đường,  
Xanh đậm thêm mười rất dễ thương,  
Hăm một đường vân nâu đặc sắc,  
Và còn mười bốn đường vân vàng.
1431. Lại có hai mươi vân ánh kim,  
Hai mươi vân bạc sáng màu thêm,  
Ngoài ra còn có vân tươi đỏ  
Nổi bật ba mươi đường, hãy xem!
1432. Đây là mười sáu đường vân đen,  
Đỏ sẫm hăm lăm, màu thảo thiên,  
Xen lẫn hoa bandhuka đẹp,  
Điểm tô thắm sắc xanh hoa sen.
1433. Ngọc châu chất lượng tuyệt muôn phần,  
Đang chiếu rạng ngời, rực các phương,  
Là giải thưởng cho người thắng cuộc,  
Tâu vua, đáng tối cao toàn nhân!

\*\*\*

#### IV. CUỘC CHƠI XÚC XẮC

Sau khi nói xong, Puṇṇaka liền hỏi:

– Tâu Đại vương, ví thử tiểu thần thua cuộc, tiểu thần xin dâng viên bảo ngọc này, song ví thử tiểu thần thắng cuộc, Chúa thượng ban vật gì cho tiểu thần?

– Ngoài thân ta cùng chiếc lọng trắng ra, tất cả những gì còn lại của ta đều đem ra treo giải được cả.

– Tâu Chúa thượng, xin đừng chậm trễ nữa vì tiểu thần từ phương xa lại đây, xin Chúa thượng ra lệnh chuẩn bị phòng đánh xúc xắc.

Thế là vua ra lệnh cho các đại thần. Họ nhanh chóng chuẩn bị phòng đánh xúc xắc, trái tằm thắm đẹp nhất cho vua ngự, cùng bảo tọa cho các vị quốc vương khác. Khi đã sắp đặt một chỗ thích hợp cho Puṇṇaka, họ trình vua đã đến lúc chơi. Puṇṇaka liền tâu vua qua bài kệ sau:

**1434.** Đại vương, hãy đến đích cầu mong,  
Ngài vẫn chưa giành được bảo trân,  
Ta hãy thắng không nhờ bạo lực,  
Và ta thắng bởi lẽ công bằng,  
Khi ngài thất bại, xin đem đến,  
Phần thưởng ngài ban tặng tiểu thần!

Vua liền đáp:

– Hỡi thiếu sinh, chàng đừng sợ ta là một vị đại vương, mọi sự thắng bại của ta đều theo lẽ công bình và không dùng bạo lực.

Nghe thế, Puṇṇaka ngâm kệ thỉnh cầu các vị vua kia chứng kiến sự thắng trận bằng lẽ công bình:

**1435.** Hỡi các Đại vương Pañcāla,  
Sūrasena và Macchā,  
Madda cùng với Kekaka,  
Xin các Đại vương chứng cuộc cờ,  
Không có dối gian hay phỉnh gạt,  
Không ai không dự việc đôi ta.

Thần dạ-xoa đã thỉnh cầu các vua chứng kiến như vậy. Sau đó, vua được cả trăm vị vua khác hộ tống cùng Puṇṇaka vào phòng đánh xúc xắc, tất cả đều ngồi xuống các bảo tọa, đặt con xúc xắc vàng lên tấm bảng bằng bạc. Puṇṇaka vội tâu:

– Tâu Đại vương, có hai mươi bốn lần đổ xúc xắc gọi là mālika, sāvaṭṭa, bahula, santi và bhadra, v.v... xin Đại vương chọn con bài nào vừa ý.

Vua ưng thuận rồi chọn con bài bahula, Puṇṇaka chọn con bài sāvaṭṭa. Rồi vua bảo:

– Này thiếu sinh, người đổ xúc xắc trước đi!

– Tâu Đại vương, lần đổ đầu tiên không phải của tiểu thần, xin Đại vương đi trước!

Vua chấp thuận. Lúc bấy giờ, mẫu thân của vua trong đời sống ngay trước đời này là thần hộ vệ của ngài nên nhờ thần lực của bà, ngài thắng cuộc. Bà đứng cạnh đó, vua vừa nhớ lại nữ thần vừa ca bài đánh xúc xắc rồi xoay con bài trong tay và ném lên không. Nhờ thần lực của Puṇṇaka, các con xúc xắc rơi xuống đúng cho chàng thắng vua.

Phần vua với tài chơi xúc xắc thiện xảo nhận ra rằng các con xúc xắc rơi

xuống khiến cho thua này không phải do ngài nên ngài chụp chúng lại, trộn đều chúng trên không rồi ném lên lần nữa, nhưng ngài vẫn thấy lần thứ hai chúng rơi xuống không đúng ý ngài nên vội chụp chúng lại trong lúc đang rơi.

Lúc ấy, Puṇṇaka nghĩ thầm: “Vị vua này đang chơi xúc xắc với một thần dạ-xoa như ta, vừa trộn xúc xắc khi chúng rơi xuống rồi lại chụp lấy chúng, tại sao như vậy chứ?” Khi biết có thần lực của nữ thần hộ vệ ngài, thần dạ-xoa mở trừng mắt như thể tức giận lắm nhìn nữ thần khiến bà kinh hoàng chạy đi trốn trên đỉnh núi Cakkavāla mà vẫn còn run rẩy.

Khi ném bài đến lần thứ ba, mặc dù vua biết chúng rơi xuống không đúng ý, ngài cũng không thể đưa tay ra chụp lấy chúng vì thần lực của Puṇṇaka nên chúng rơi xuống khiến ngài bị thua. Rồi Puṇṇaka biết vua bị thua liền vỗ tay và reo to ầm ĩ như sư tử rống ba lần:

– Tiểu thần đã thắng!

Tiếng chàng vang dội rung động cả cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ).

Bậc Đạo sư tả lại sự việc như sau:

**1436.** Vua Câu-lâu với Puṇṇaka,  
Họ lạc mê hồn trận bạc bài,  
Vua xứ Câu-lâu chịu thất bại,  
Và bên thắng chính Puṇṇaka.

**1437.** Khi cả hai tranh xúc xắc này,  
Các vua, nhân chứng hội nơi đây,  
Dạ-xoa thắng vị vua nhân loại,  
Nhiều tiếng reo hò vang dội ngay.

Vua không đẹp ý vì thua cuộc, và Puṇṇaka vội ngâm kệ an ủi ngài:

**1438.** Thắng bại thuộc về một phía thôi,  
Giữa hai phe chiến đấu tranh tài,  
Đại vương đã mất phần ưu thắng,  
Chiến bại, xin trao giải thưởng tôi.

Sau đó, vua bảo chàng nhận giải qua vắn kệ:

**1439.** Ngựa, voi, bò, ngọc quý, hoa tai,  
Bất cứ gì ta có ở đời,  
Hãy lấy món nào cao quý nhất,  
Kaccāna, nhận rồi đi thôi.

Puṇṇaka đáp:

**1440.** Ngựa, voi, bò, ngọc quý, hoa tai,  
Bất cứ gì ngài có ở đời,  
Quan Vidhura là tối thắng,  
Vua trao giải thưởng ấy cho tôi!

Vua phán bảo:

- 1441.** Quan sánh thân ta, chỗ trú an,  
Là hòn đảo, chốn nấu nướng thân,  
Bạc vàng không thể bằng quan ấy,  
Quan tựa cuộc đời của đại vương.

Punṇaka đáp:

- 1442.** Chúng ta tranh chấp sẽ dài dòng,  
Ta hãy đi tìm vị đại quan,  
Hỏi vị ấy điều gì ước muốn,  
Để quan quyết định vấn đề chung,  
Những gì quan định phần tiên quyết,  
Là bản án phân xử cuối cùng.

Vua phán:

- 1443.** Công tử, chàng ăn nói chánh chân,  
Quả chàng chẳng nói thiếu công bằng,  
Chúng ta đi gặp quan và hỏi,  
Theo đó cả hai sẽ đẹp lòng.

Nói xong, vua đưa cả trăm vị vua kia cùng đi. Punṇaka sung sướng vội vàng đến tòa án và bậc Trí nhân từ chỗ ngồi đứng dậy cung đón vua rồi ngồi xuống một bên. Sau đó, Punṇaka nói với bậc Đại sĩ:

– Thưa bậc Trí giả, ngài thật chí công, ngài không hề nói lời hư vọng dù có đổi cả sinh mạng đi nữa, đó là danh tiếng ngài lẫy lừng khắp thế giới này. Hôm nay tiểu sinh sẽ biết được ngài có thật chí công như vậy chăng?

Rồi chàng ngâm kệ sau:

- 1444.** Thật chư thiên phái xuống phạm trần,  
Đến xứ Kuru làm đại thần,  
Cổ vấn Vidhura chánh trực,  
Ngài là quyền thuộc hoặc tùy tùng,  
Của vương gia đây, xin ngài nói,  
Giá trị của ngài giữa thế nhân?

Bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Người này hỏi về ta, ta có thể cho người ấy biết được ta là quyền thuộc của vua, cũng là thượng nhân đối với vua, cũng chẳng có giá trị gì đối với vua cả. Trên thế gian này không có gì bảo đảm cho ta bằng sự thật, ta phải nói lên sự thật.” Rồi ngài ngâm hai vần kệ chứng tỏ ngài không phải là quyền thuộc hay thượng nhân của vua mà chỉ là một trong bốn loại tùy tùng của vua:

- 1445.** Một số nô tài thuở mẹ sinh,  
Kể vì tiền phải bán thân mình,

Nhiều người tự nguyện làm nô lệ,  
 Kẻ khác nô tài bởi hãi kinh.  
 Đây bốn loại nô tài tất cả,  
 Ở trên trần thế giữa nhân sinh.

**1446.** Ta chính nô tài tự mẹ cha,  
 Dù sinh hay tử, thuộc vương gia,  
 Ta là nô lệ đức vua đó,  
 Cho dầu ta theo kẻ khác mà,  
 Ngài có quyền đem ta tặng cậu,  
 Hỡi chàng nam tử tự phương xa!

Puṇṇaka nghe lời này vô cùng thích thú, vừa vỗ tay vừa nói:

**1447.** Hôm nay tôi chiến thắng lần hai,  
 Được hỏi, đại thần đã đáp ngài,  
 Thật vậy, Đại vương không đúng lý,  
 Việc này đã được quyết an bài,  
 Nhưng ngài không muốn đem trao trả,  
 Phần thưởng mà tôi thắng ván bài!

Nghe vậy, vua liền nổi giận với bậc Đại sĩ và bảo:

– Người chẳng hề quan tâm đến ta là người đã ban vinh quang cho người, lại quan tâm đến chàng thiếu sinh đang hiện diện mà thôi.

Rồi quay về phía Puṇṇaka, vua nói:

– Nay công tử, nếu gã kia là một nô tài của trăm thì hãy đem gã đi ngay!

Vua lại ngâm kệ sau:

**1448.** Nếu gã trả lời câu hỏi ta,  
 “Ta là nô lệ của vương gia,  
 Chứ không quyến thuộc” thì chàng nhận,  
 Bảo vật tối ưu này của ta,  
 Kaccāna, nhận ngay, chàng hỡi,  
 Rồi hãy đi đâu hợp ý mà.

\*\*\*

## V. CÂU HỎI VỀ ĐỜI SỐNG TẠI GIA

Nhưng khi nói vậy, ngài suy nghĩ: “Thiếu sinh này sẽ đem Đại Trí nhân đi đâu tùy ý, sau khi vị ấy đi rồi, ta tìm đâu ra được một buổi đàm đạo lý thú về các thánh sự. Vậy sao ta lại không thử thỉnh cầu vị ấy lên bảo tọa ngồi rồi ta hỏi vài câu liên quan đến cuộc sống cư sĩ tại gia?” Thế là vua bảo:

– Thưa bậc Trí giả, khi ngài đi rồi, trăm sẽ khó tìm đâu ra được một buổi đàm đạo thú vị về các thánh sự. Vậy xin ngài ngồi xuống bảo tọa đã được trang

hoàng uy nghi đứng theo cương vị của ngài và giải thích cho trăm một vấn đề liên quan đến cuộc sống cư sĩ tại gia có được chăng?

Bậc Đại sĩ liền ưng thuận, và sau khi ngồi xuống bảo tọa được trang hoàng uy nghi, ngài giải thích vấn đề vua hỏi, đó là vấn đề:

- 1449.** Trăm thừa Trí giả Vidhura,  
Đời sống của cư sĩ tại gia,  
Làm cách nào an, không sợ hãi,  
Thực hành sao tử tế, hài hòa?
- 1450.** Cách nào người trẻ hành chân ngữ,  
Có trạng thái tâm không khổ ưu,  
Trong kiếp này sang qua kiếp khác,  
Người sau khi chết không than sầu?

Nghe xong, Trí giả giải đáp cho vua. Bậc Đạo sư đã diễn tả việc này như sau:

- 1451.** Lúc này Vidhura thông minh,  
Điềm tĩnh, hiểu thông, rõ sự tình,  
Liễu tuệ pháp lành trong tất cả,  
Vidhura vội cất lời trình.
- 1452.** Chung chạ vợ người là chẳng nên,  
Cao lương mỹ vị đừng dùng riêng,  
Không theo kiến chấp vô nhân quả,  
Dẫn đến không tăng thịnh tuệ hiền.
- 1453.** Giữ giới và tròn bổn phận mình,  
Không xao lãng thiện sự, thông minh,  
Hạnh luôn khiêm tốn và tinh tế,  
Thân ái, từ bi, hòa nhã gìn.
- 1454.** Hỗ trợ các thân hữu, bạn lành,  
Phát ban san sẻ, sắp bày nhanh,  
Sẵn lòng dâng ẩm thực đầy đủ,  
Đến Sa-môn, Bà-la-môn luôn.
- 1455.** Cần cầu pháp, thánh, nhớ ghi thường,  
Tìm hiểu hỏi han đến tận tường,  
Lui tới cận thân lòng kính quý,  
Bậc đa văn túc trí mà nương.
- 1456.** Như thế là đời sống tại gia,  
Khi mà cư sĩ còn trong nhà,  
Cách này an ổn, không lo sợ,  
Hành vậy hòa vui, tử tế mà!
- 1457.** Cách này người trẻ hành chân ngữ,  
Có trạng thái tâm không khổ ưu,

Trong kiếp này sang qua kiếp khác,  
Người sau khi chết không than sầu.

Như vậy, sau khi giải đáp câu hỏi liên quan đến cuộc sống cư sĩ, bậc Đại sĩ bước xuống từ bảo tọa và vái chào vua. Phần vua cũng đáp lễ ngài vô cùng cung kính rồi đi cùng với cả trăm vị vua khác hồi cung.

\*\*\*

## VI. ĐIỀM ĐOÁN TRƯỚC

Khi bậc Đại sĩ trở lại, Puṇṇaka nói:

**1458.** Ngài đến đây! Giờ ta khởi hành!  
Đức vua ban tiểu sinh Hiền nhân,  
Ngài vì lợi ích của ta đó,  
Ấy chính luật người xưa định rành.

Bậc Trí giả Vidhura đáp lại:

**1459.** Ta biết rõ ta đã thuộc chàng,  
Đức vua quyết chọn ta mà ban,  
Chỉ xin chàng nghỉ ba ngày nữa,  
Ta dạy các con ngoan kỹ càng.

Puṇṇaka nghe vậy nghĩ thầm: “Bậc Trí giả này đã nói chân thật, đó là một đại phúc cho ta. Ví thử ngài có mời ta ở lại bảy ngày hay nửa tháng, ta cũng nên nhận lời ngay lập tức.” Thế là chàng đáp:

**1460.** Vậy đi! Ta ở lại ba ngày,  
Những việc tại gia thực hiện ngay,  
Ngài hãy dặn dò thế tử biết,  
Khi ngài đi khỏi, họ vui may.

Nói xong, Puṇṇaka cùng bậc Đại sĩ đi về tư thất của ngài.

Bậc Đạo sư tả sự việc ấy như sau:

**1461.** Đồng ý rồi lòng háo hức đầy,  
Dạ-xoa và Trí giả ra đi,  
Có đoàn bảo tượng, mã theo họ,  
Vào nội cung Hiền giả nhất này.

Lúc bấy giờ, bậc Đại sĩ có ba cung thất dành cho ba mùa, cung đầu tiên là Koṇca, cung thứ hai là Mayūra, cung thứ ba là Piyaketa. Bài kệ sau đây nói về ba cung ấy:

**1462.** Chàng đã đến nơi chốn đại gia,  
Koṇca, Mayūra, Piyaketa,  
Mỗi nơi một cảnh đầy hoan lạc,  
Phong phú thức ăn uống cả nhà,

Trông giống thiên cung trên thượng giới,  
Của Inda, Đại đế Sakka.

Sau khi ngài đến nơi, ngài ra lệnh dọn một phòng ngủ và một chiếc bệ cao trên tầng thứ bảy của cung thất trang hoàng tráng lệ, trải vương sàng và bày biện đủ ca lương mỹ vị xong, ngài chỉ cho chàng năm trăm mỹ nữ như tiên trên trời và bảo:

– Đây là những tỳ nữ của chàng, chàng cứ ở lại đây đừng lo ngại gì cả!

Rồi ngài trở về tư thất. Khi ngài đi rồi, các mỹ nữ đem nhạc khí đủ loại ra bắt đầu ca múa, hầu hạ chàng Punṇaka.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

**1463.** Cung nữ điểm trang thật rạng ngời,  
Trông như ngọc nữ ở trên trời,  
Các nàng ca múa cùng trò chuyện,  
Biểu diễn tài năng rất tuyệt vời.

**1464.** Ngài đãi đằng chàng ăn uống ngon,  
Nữ nhân phục vụ múa ca xong,  
Vị quan hộ pháp nghĩ ngay đến,  
Đưa dạ-xoa vào gấp ái nường.

**1465.** Phu nhân xúc nước thơm chiên-đàn,  
Trang điểm thân kim, óng ánh vàng,  
Ngài gọi: “Mắt nhung nâu, hãy đến!  
Cho truyền nam tử, hỡi phu nhân!”

**1466.** Nghe phu quân gọi, Anujjā,  
Vội bảo con dâu mắt ngọc ngà,  
Có móng tay màu đồng đỏ sáng,  
“Này con, đóa súng xanh, Cetā!  
Hãy truyền cho các con ta đến,  
Nam tử đang mang chiếc giáp bào.”

Nàng ấy vâng dạ xong đi suốt cả cung thất, tập hợp các thân hữu cùng các công tử, công nương lại, bảo họ:

– Thân phụ quý vị cho gọi, muốn dặn dò quý vị đôi điều, nghe nói đây là lần cuối cùng quý vị gặp được ngài đây.

Công tử Dhammapāla nghe vậy liền khóc, vội đi đến gặp thân phụ cùng các công tử em chàng. Khi bậc Trí giả thấy các con đến, không thể nào giữ được vẻ bình thản liền ôm các con mắt đầy lệ, hôn đầu các con và ghì lấy trường nam vào lòng một hồi lâu, ngài vỗ về các con an tâm rồi bước ra khỏi cung thất, ngồi xuống sàng tọa đặt trên chiếc bệ cao, ngài nhẩn nhu với cả ngàn công tử kia.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

1467. Quan hộ pháp nhìn thấy các con,  
Động lòng, vội vã hôn con ngoan,  
Hỏi han rồi bảo ban con trẻ,  
Vua đã đem cha ra tặng chàng.
1468. Nay thuộc chàng, cha thu xếp an,  
Chàng mang cha đến đâu tùy chàng,  
Giờ cha căn dặn các con kỹ,  
Chưa bảo vệ con, sao bước đành?
1469. Nếu Đại vương Janasandha,  
Nơi Câu-lâu, hỏi các con là,  
“Điều gì xưa cổ trước đây biết?  
Điều tối thượng gì học ở cha?
1470. Tất cả hãy ngồi ngang trẫm đây,  
Các khanh ai chẳng quý cao thay!”  
Các con tay chấp kính cung tâu,  
“Đừng thế ngài! Không phải phép này!  
Chúa tể là vua, thần hạ đẳng,  
Làm sao có thể ngồi ngang ngài?”

Sau khi nghe thuyết giáo xong, các vị công tử, công nương, thân bằng, quyến thuộc, gia nhân, dân chúng đều không giữ được lòng bình thản, đồng khóc lớn khiến bậc Đại sĩ lại phải an ủi họ thêm nữa.

\*\*\*

## VII. CHÓN TRIỀU ĐÌNH

Rồi sau khi đến với mọi người và thấy họ đã giữ yên lặng, ngài nói:

– Nay các con, đừng ưu tư làm gì, các sắc pháp đều vô thường, vinh quang cuối cùng lại gây tai họa. Tuy vậy, ta sẽ chỉ cho các con một cách đạt vinh quang, đó là chón triều đình. Hãy chú ý lắng nghe cho kỹ!

Sau đó, nhờ thần lực của một vị Phật, ngài đưa họ vào một cảnh triều đình.

\*\*\*

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

1471. Vidhura tích cực suy tâm,  
Rồi thuyết cho thê tử, bạn thân,  
Cùng quyến thuộc, người quen biết nữa,  
Bậc Hiền trí đã có lời rằng.
- 1472 “Nơi chón triều đình, hãy đến ngay,  
Hãy an tọa và lắng nghe này,

- Sau khi đã đến triều đình ấy,  
Làm thế nào danh tiếng đạt đây?
1473. Khi người vừa đến chốn triều đình,  
Nào có ai hay, không hiển vinh,  
Nếu kẻ này ngu si, nhát sợ,  
Hay vô tâm, chẳng thể vang danh.
1474. Cho đến khi vua rõ hạnh lành,  
Trí tài và cả sự liêm thanh,  
Vua liền tin tưởng, không che giấu  
Những bí mật gì của bản thân.
1475. Lúc đức vua ra mệnh lệnh gì,  
Người không bối rối, ngại ngần chi,  
Thăng bằng tựa cán cân ngay thẳng,  
Trụ chốn triều đình mới vững y.
1476. Tất cả những điều bệ hạ giao,  
Người đều đảm trách, sẵn sàng mau,  
Thăng bằng tựa cán cân ngay thẳng,  
Trụ chốn triều đình mới được lâu.
1477. Lúc đức vua ra mệnh lệnh gì,  
Bậc Hiền trí chẳng ngại ngần chi,  
Ngày hay đêm quốc sự tròn đủ,  
Trụ chốn triều đình mới vững y.
1478. Tất cả những điều bệ hạ giao,  
Bậc Hiền trí chẳng ngại, lo âu,  
Ngày hay đêm quốc sự tròn đủ,  
Trụ chốn triều đình mới được lâu.
1479. Lộ trình nào sắp xếp kỳ công,  
Khéo léo trang hoàng cho đại vương,  
Người chẳng bước vào dù được bảo,  
Mới mong có thể ở triều cung.
1480. Đừng bao giờ hưởng như vua chúa,  
Lạc thú trần gian khiến say sưa,  
Mọi chốn người cần theo phục vụ,  
Mới mong trụ được trong cung vua.
1481. Đừng dùng y phục như quân vương,  
Cũng chẳng trang hoa, dầu xúc thơm,  
Không giả dáng ngài hay tiếng nói,  
Phục trang, cung cách riêng bình thường,

- Người làm như thế thì đoan chắc,  
Trụ chốn triều đình mới vững trường.
- 1482.** Khi đức vua vui cùng cận thần,  
Vây quanh là nữ cung, phi tần,  
Cận thần Hiền trí không thân mật,  
Gợi ý với cung tần nữ nhân.
- 1483.** Người không tự đắc, trọng bề ngoài,  
Biết tự chủ và cẩn thận hoài,  
Lại có quyết tâm, kiên định nữa,  
Mới mong trụ được trong cung ngài.
- 1484.** Đừng đùa cợt với các cung phi,  
Không đến chốn riêng trò chuyện chi,  
Không lấy của từ ngân khố ấy,  
Mới mong trụ được chốn triều nghi.
- 1485.** Đừng bận tâm về việc nghỉ ngơi,  
Đừng ham uống rượu nồng, buông lời,  
Không nên giết thú nơi vườn thượng,  
Trụ chốn triều đình ôn, chẳng rời.
- 1486.** Không ngồi bảo tọa lẫn long sàng,  
Cũng chẳng dùng kim đôn, tượng, xa,  
Đừng nghĩ đặc quyền mình được hưởng,  
Mới mong trụ được chốn cung hoàng.
- 1487.** Đừng giữ khoảng xa quá với ngài,  
Cũng không gần quá sẽ không hay,  
Người luôn trước mặt trực hầu sẵn,  
Đề đáng chúa công nhận thấy ngay.
- 1488.** Đừng có xem vua giống bạn mình,  
Cũng không phải mối kết giao tình,  
Nhà vua dễ nổi cơn cuồng nộ,  
Như mắt đục râu thóc xốn nhanh.
- 1489.** Đừng nghĩ rằng ta ân sủng đây,  
Là người Hiền trí thông minh đây,  
Cả gan dám nói năng thô lỗ,  
Giữa buổi thiết triều hội chúng vây.
- 1490.** Nếu gặp vận may thì bắt lấy,  
Người đừng tin tưởng, trông chờ ngài,  
Nên phòng thân tựa như phòng hỏa,  
Trụ chốn triều đình mới ôn hoài.

1491. Thấy đặc ân từ Sát-đế-ly,  
Ban cho hoàng tử, đệ cùng huynh,  
Các thôn làng lẫn thị thành nữa,  
Hay tiểu quốc nào, xứ sở gì,  
Người cũng bình tâm, giữ lặng thinh,  
Đừng buông lời xét đúng sai chi.
1492. Đối với những người làm quân tượng,  
Xa binh, vệ sĩ, bộ binh thường,  
Họ hoàn thành tốt mọi công việc,  
Vua quyết định rằng tăng bổng lương,  
Người chẳng nên xen vào cản trở,  
Mới mong trụ vững ở triều vương.
1493. Trí hiền giữ bụng lép như cung,  
Lại uyển chuyển như tre uốn cong,  
Không được làm gì trái ý chúa,  
Trụ triều đình vững như lòng mong.
1494. Giữ gìn bụng lép như cây cung,  
Như cá miệng im, chẳng lưỡi dùng,  
Điều độ uống ăn, gan, thận trọng,  
Tại triều đình ở được ung dung.
1495. Đừng lui tới các nữ nhân nhiều,  
Vì sẽ làm cho sức lực tiêu,  
Kẻ ngốc trở thành người bệnh hoạn,  
Ho hen, đau nhức, yếu liêu xiêu.
1496. Đừng nên phát biểu quá nhiều lời,  
Không phải lúc nào cũng lặng thôi,  
Khi thuận tiện thì người phải nói,  
Rõ ràng, cân nhắc, chẳng vòng vo.
1497. Đừng nóng giận hay kích nộ ai,  
Dùng lời chân thật, dịu dàng, ngay,  
Không gây chia rẽ, nói năng nhảm,  
Nơi chốn triều đình mới trụ hoài.
1498. Người nên phụng dưỡng mẹ cùng cha,  
Cung kính cao niên, trưởng tộc gia,  
Lời nói dịu hòa và tử tế,  
Tại triều đình ở được lâu xa.
1499. Rèn luyện, lành nghề, và tự chủ,  
Nhiều kinh nghiệm, vững, tánh hòa nhu,

- Thanh liêm, thận trọng, lại khôn khéo,  
Nơi chốn triều đình mới được lưu.
- 1500.** Với người trên đối xử khiêm cung,  
Kính trọng đàng hoàng, thật quý tôn,  
Tận tụy, thường vui hầu cận chúa,  
Nơi triều đình ở mới thông dong.
- 1501.** Nếu như sứ giả ngoại bang qua,  
Người phải luôn luôn tránh họ ra,  
Lưu ý đại vương mình thật kỹ,  
Với vua khác chẳng bận tâm ta.
- 1502.** Thấy Sa-môn với Bà-la-môn,  
Các vị đa văn, đức hạnh tròn,  
Người phải kính cung phụng sự họ,  
Chốn triều đình trụ được lâu còn.
- 1503.** Phải giữ ngày trai giới trọn lành,  
Theo Sa-môn với Bà-la-môn,  
Họ đầy đức độ, đa văn ấy,  
Người ở triều đình mới ổn an.
- 1504.** Với Sa-môn cả Bà-la-môn,  
Các vị đa văn, đức hạnh tròn,  
Cúng món uống ăn sao thích đáng,  
Chốn triều đình trụ được lâu còn.
- 1505.** Với Sa-môn cả Bà-la-môn  
Các vị đa văn, đức hạnh tròn,  
Biết tiếp cận và phụng sự khéo,  
Ngưỡng mong mình tiến bộ dần hơn.
- 1506.** Đừng bỏ đi truyền thống cúng dâng,  
Đến Sa-môn với Bà-la-môn,  
Cũng đừng tìm cách gì ngăn cản,  
Việc bố thí cho kẻ khốn cùng.
- 1507.** Bạc Trí am tường hiểu biết nhiều,  
Rẽ rành cách sắp việc tròn đều,  
Rõ khi nào đúng, thời cơ đến,  
Người mới ở yên chốn cung triều.
- 1508.** Cần mẫn với công việc phải làm,  
Lại thêm nhanh nhạy và chu toàn,  
Sắp lo, thực hiện việc thuận thực,  
Người ở triều đình mới ổn an.

1509. Đền sân đập lúa chăm nom thường,  
Các lán trại, gia súc, ruộng nương,  
Cân thóc kỹ càng, cất vựa kín,  
Trong nhà nấu nướng phải đong lường.
1510. Nếu nam tử hoặc đệ hay huynh,  
Thiếu đức độ, tâm không ổn bình,  
Họ dốt coi như không thiết yếu,  
Giống y kẻ đã chết, còn hình,  
Phải cho chúng phục trang, thực phẩm,  
Chúng chỉ ngồi không mà nhận xin.
1511. Những hầu cận, bộc nô, làm công,  
Phải đức hạnh và định tĩnh lòng,  
Nghị lực, khéo tay, thường mẫn cán,  
Giữ gìn, ứng phó cho tôn ông.
1512. Một người có đức độ, vô tham,  
Tận tụy hộ trì cho đại vương,  
Bên cạnh, ở xa đều tạo lợi,  
Mới mong ở chốn triều đình an.
1513. Người phải biết rành ý của vua,  
Phải theo tâm bệ hạ cho vừa,  
Đừng nên hành xử nghịch lòng chúa,  
Người ở triều đình được mến ưa.
1514. Thoa dầu thơm tắm đấng minh quân,  
Đầu cúi xuống khi giúp rửa chân,  
Nếu bị phạt chỉ không phẫn nộ,  
Mới mong ở chốn triều đình an.
1515. Chắp tay khi thấy chiếc bình đầy,  
Thấy quạ, ta nghiêng phải hướng vai,  
Hà có minh quân, ta phải kính!  
Ngài ban mọi dục lạc nơi đây.
1516. Ngài dâng sàng tọa cùng nhiều y,  
Chỗ trú, tư dinh, phương tiện đi,  
Rải của cải, tiền cho mọi chúng,  
Tựa mưa chan xuống từ vàng mây.
1517. Ở chốn triều đình thế, quý vị!  
Người theo cách ấy mà hành trì,  
Sẽ mau được đức vua ân sủng,  
Và chúa công ban thưởng, nể vì.”

## VIII. ĐOẠN GIỮA

Ba ngày trôi qua, bậc Đại sĩ thuyết giáo như vậy cho vợ con, thân tộc, bạn hữu cùng nhiều người khác đã xong. Khi biết thời hạn đã mãn, từ tinh sương, sau khi tắm và dùng bữa ăn đầy cao lương mỹ vị, ngài bảo:

– Ta sẽ tạ từ đức vua và ra đi cùng chàng thiếu niên này.

Rồi ngài đi đến cung vua cùng với đám quyến thuộc vây quanh, đánh lễ vua rồi đứng sang một bên, nhún nhủ đôi lời cần thiết, thích đáng.

\*\*\*

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

- 1518.** Khi đã khuyên răn, nhún nhủ vậy,  
Đến thân bằng, quyến thuộc cùng hay,  
Bậc Hiền trí bước cùng bằng hữu,  
Tiến thẳng hoàng cung của đức ngài.
- 1519.** Đê đầu đánh lễ dưới chân vua,  
Vai phải nghiêng nghiêng hướng đức vua,  
Vidhura hai tay chấp lại,  
Bậc Hiền trí tấu những lời sau.
- 1520.** “Thiếu sinh này sẽ dẫn thần đi,  
Sử dụng thần theo ý của y,  
Thần muốn tâu trình vì quyến thuộc,  
Cúi xin đáng chiến thắng nghe bày.
- 1521.** Mong ngài trông đến các con thần,  
Và của cải đang có tại gia,  
Để lúc thần đi xa biệt dạng,  
Không lo tổn quyến thuộc, người thân.
- 1522.** Giống đi trên đất trượt bàn chân,  
Người phải tựa đất mà đứng lên,  
Cú trượt của thần đây cũng vậy,  
Xin thừa nhận lỗi này nơi thần!”

Vua nghe vậy liền bảo:

– Nay bậc Trí giả, trẫm không muốn khanh ra đi chút nào cả. Trẫm sẽ tìm cách triệu chàng thiếu sinh ấy đến rồi giết gã đi và lấy chiếu bó giấu xác.

Vua giải thích việc này qua văn kệ:

- 1523.** Nay khanh, không thể bước đi ra,  
Đây chính điều cương quyết của ta.  
Khi đã giết xong chàng trẻ ấy,  
Khanh cần ở lại chốn này mà.

Đây là thượng sách cho ta đó,  
Bậc Đại trí, xin chớ bỏ ta!

Bậc Đại sĩ nghe vậy liền kêu to:

– Tâu Đại vương, ý định như thế quả không xứng chút nào với Đại vương.

Rồi ngài nói thêm:

**1524.** Đừng để tâm vào việc bất công,  
Hãy tinh cần luyện tập thân tâm,  
Đúng theo thánh điển đầy thâm nghĩa,  
Ô nhục thay là việc ác gian!  
Khi đã làm xong điều tội lỗi,  
Con người đọa địa ngục sau cùng.

**1525.** Chuyện này không phải lẽ công bằng,  
Đây chẳng phải là việc đáng làm,  
Tâu Chúa công, vua là tối thượng,  
Quyền uy với kẻ dưới tột tàn,  
Muôn đem giết nó hay thiêu sống,  
Thần già từ không dám hận sân.

Nói xong, bậc Đại sĩ kính cẩn vái chào vua rồi khích lệ hoàng hậu, hoàng tử, các cung phi, quần thần đôi lời xong bước ra khỏi cung điện, trong khi họ không còn giữ được lòng can đảm, chịu đựng được nữa, cùng bật tiếng khóc to và dân chúng trong kinh thành đồng kêu lên:

– Bậc Đại trí đang ra đi cùng chàng tuổi trẻ, ta hãy đến tiễn ngài lên đường!

Họ nhìn theo ngài trong sân châu, song ngài an ủi và khuyên răn họ:

– Đừng ưu tư nữa, vạn pháp đều vô thường, thân người giả tạm, cái gọi là danh tiếng cuối cùng rồi cũng tiêu tan, vậy các vị hãy nhiệt tâm bố thí và làm các thiện pháp.

Rồi họ trở lại, ai về nhà nấy. Lúc ấy, người con trai của bậc Hộ pháp, được các em trai vây quanh, nghĩ rằng mình phải đi đón cha nên bước ra khỏi cửa tư gia và gặp được cha. Trông thấy con, bậc Đại sĩ không thể bình tâm, ngài xúc động ôm con vào lòng vỗ về, rồi bước vào nhà.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

**1526.** Đại sĩ ôm hôn vị trưởng nam,  
Gắng đè nén nỗi đau trong lòng,  
Mất buồn với lệ tràn tuôn đầm,  
Hướng đại thất ngài tiến phía trong.

Lúc bấy giờ, có cả ngàn công tử, cả ngàn công nương, cả ngàn phu nhân, bảy trăm cung nữ cùng nhiều nô bộc nam nữ, cận vệ, thân bằng quyến thuộc quỳ xuống khắp nơi, cả cung thất chẳng khác nào vườn cây sãla ngã nghiêng trong cơn cuồng phong bão táp, báo hiệu giờ tận thế.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

- 1527.** Trong cung Trí giả Vidhura,  
Thê tử buồn đau lẫn khóc la,  
Nhìn tựa vườn sālā ngã đổ,  
Tả tơi trong bão táp phong ba.
- 1528.** Cả ngàn người đến chính phu nhân,  
Tỳ nữ đi cùng số bảy trăm,  
Họ thấy dang tay kêu khóc suốt,  
Trong cung Trí giả Vidhura.
- 1529.** Các vương tử với các phi tần,  
Có những thương gia, Bà-la-môn,  
Họ thấy dang tay kêu khóc suốt,  
Trong cung Trí giả Vidhura.
- 1530.** Các quan điều tượng lẫn điều xa,  
Các bộ binh và vệ sĩ vua,  
Họ thấy dang tay kêu khóc suốt,  
Trong cung Trí giả Vidhura.
- 1531.** Thần dân khắp chốn thị thành qua,  
Có cả các thôn quê kéo ra,  
Họ thấy dang tay kêu khóc suốt,  
Trong cung Trí giả Vidhura.
- 1532.** Cả ngàn người đến chính phu nhân,  
Tỳ nữ đi cùng số bảy trăm,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
“Tại sao ngài bỏ chúng tôi đành?”
- 1533.** Các vương tử với các phi tần,  
Có những thương gia, Bà-la-môn,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
“Tại sao ngài bỏ chúng tôi đành?”
- 1534.** Các quan điều tượng lẫn điều xa,  
Các bộ binh và vệ sĩ vua,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
“Sao ngài bỏ chúng tôi đi xa?”
- 1535.** Thần dân khắp chốn thị thành qua,  
Có cả các thôn quê kéo ra,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
“Sao ngài bỏ chúng tôi đi xa?”

Sau khi an ủi quần chúng và hoàn tất mọi việc còn sót lại, bậc Đại sĩ nhắc nhở những người trong nội cung, ngoại cung và chỉ bảo cho họ những gì cần

chỉ bảo, ngài đến gặp Puṇṇaka và cho chàng hay rằng ngài đã làm xong mọi việc cần làm.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

**1536.** Khi đã làm xong mọi việc nhà,  
Những người mình đã chỉ bày qua,  
Bạn bè quý mến, người hầu cận,  
Thê tử, người thân trong tộc gia.

**1537.** Sắp đặt những công việc vẹn toàn,  
Cho hay tài sản tại gia đang,  
Kho tàng và nợ nần cần trả,  
Ngài nói dạ-xoa Puṇṇaka.

**1538.** “Ba ngày chàng ở tại cung ta,  
Ta cũng đã xong mọi việc nhà,  
Đã bảo ban thê tử rõ biết,  
Giờ làm theo ý Kaccāna!”

Puṇṇaka đáp lại:

**1539.** Này quan xét xử, nếu ngài xong,  
Đã dặn tùy tùng với vợ con,  
Giờ hãy nhanh chân mau khởi tiến!  
Hành trình dài phía trước đang còn.

**1540.** Ngài cũng không lo ngại, sợ chi,  
Năm đuôi tuần mã này mà đi!  
Và đây thật chính lần sau cuối,  
Ngài thấy nhân gian, cuộc sống này.

Bậc Đại sĩ liền đáp lại:

**1541.** Ta chẳng sợ gì ai nữa đâu,  
Ta không phạm lỗi, trái sai nào,  
Thông qua cả ý và thân, khẩu,  
Hà có ta đi cỡi khổ đau?

Thế là bậc Đại sĩ không hề sợ hãi, can đảm như con sư tử kiêu hùng, lớn tiếng bảo:

– Đây là cầm bào của ta, đừng cỡi nó ra nếu ta không cho phép!

Rồi với Ba-la-mật quyết tâm cao độ, ngài thắt đai áo thật chặt, gỡ đuôi ngựa ra, hai tay nắm chặt lấy đuôi ngựa, thúc đôi chân vào hông ngựa và bảo chàng:

– Ta đã nắm đuôi ngựa rồi, này thiếu niên, thôi hãy đi đâu tùy ý chàng!

Lúc ấy Puṇṇaka ra lệnh cho con thiên ý mã kia, nó liền nhảy vọt lên bầu trời mang theo bậc Trí giả.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

- 1542.** Vidhura được mã vương mang,  
Trực chỉ bay lên giữa khoảng không,  
Nhanh đến Hắc Sơn nơi đỉnh núi,  
Mà không va tảng đá, cành ngang.

Trong lúc Puṇṇaka đem bậc Đại sĩ đi như vậy, thê tử ngài cùng nhiều người đến chỗ ở của Puṇṇaka để chứng kiến. Khi họ không thấy bậc Đại sĩ đâu cả, họ liền khóc lóc thảm thiết, ngã sóng sượt như thể chân cẳng họ bị đứt lìa và lăn qua lộn lại.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

- 1543.** Một ngàn người nữ là phu nhân,  
Tỳ nữ đi cùng số bảy trăm,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Chính Puṇṇaka dạ-xoa thần,  
Giả ra hình dạng La-môn ấy,  
Mang bậc Trí hiền đi mất tăm!  
Các vương tử với các phi tần,  
Có những thương gia, Bà-la-môn,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Chính Puṇṇaka dạ-xoa thần,  
Giả ra hình dạng La-môn ấy,  
Mang bậc Trí hiền đi mất tăm!  
Các quan điều tượng lẫn điều xa,  
Các bộ binh và vệ sĩ vua,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Chính Puṇṇaka dạ-xoa ngoa,  
Giả ra hình dạng La-môn ấy,  
Mang bậc Trí hiền đi rất xa!
- 1544.** Thần dân khắp chốn thị thành qua,  
Có cả các thôn quê kéo ra,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Chính Puṇṇaka dạ-xoa ngoa,  
Giả ra hình dạng La-môn ấy,  
Mang bậc Trí hiền đi rất xa!
- 1545.** Một ngàn người nữ là phu nhân,  
Tỳ nữ đi cùng số bảy trăm,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Ngài đi đâu thế, bậc Hiền nhân?  
Các vương tử với các phi tần,  
Có những thương gia, Bà-la-môn,

Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Ngài đi đâu thế, bậc Hiền nhân?  
Các quan điều tượng lẫn điều xa,  
Các bộ binh và vệ sĩ vua,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Bậc Hiền! Ngài đã đi đâu xa?

- 1546.** Thần dân khắp chốn thị thành qua,  
Có cả các thôn quê kéo ra,  
Họ thấy dang tay kêu khóc nói,  
Bậc Hiền! Ngài đã đi đâu xa?

Kêu than như vậy rồi tất cả cùng với người dân khắp thị thành rên khóc đi thẳng vào hoàng môn. Vua nghe tiếng than khóc rền rĩ liền mở cửa sổ ra hỏi tại sao họ than khóc như vậy. Họ trình:

– Tâu Đại vương, chàng thanh niên đó thật ra chẳng phải là Bà-la-môn gì cả, mà chính thần dạ-xoa giả dạng Bà-la-môn đến mang bậc Trí giả đi mất rồi. Không có ngài, chúng thần không thiết sống nữa. Nếu ngài không trở về trong vòng bảy ngày nữa, chúng thần sẽ chất gỗ hàng trăm hàng ngàn xe, đốt cháy và vào đó tự thiêu cả cho rồi.

Họ tuyên bố điều này bằng văn kệ:

- 1547.** Nếu từ đây tính bảy đêm rồi,  
Bậc Trí chẳng về với chúng tôi,  
Tất cả sẽ vào trong lửa đỏ,  
Sống không còn ý nghĩa, than ôi!

Nghe họ nói xong, nhà vua an ủi:

– Thôi các khanh đừng ưu tư, đừng thương tiếc, đừng khóc than nữa! Bậc Trí giả có giọng nói êm dịu sẽ thuyết phục chàng trai kia bằng giáo pháp và sẽ khiến chàng quy phục dưới chân ngài, chẳng mấy chốc ngài sẽ trở về, khiến cho bộ mặt đầm lệ của dân chúng toàn thành này cười tươi trở lại!

Rồi vua ngâm kệ:

- 1548.** Thật đại tuệ là bậc Trí nhân,  
Uyên thâm và đủ mọi tài năng,  
Không lâu ngài tự tìm đường thoát,  
Ngài sẽ trở lui, chớ hãi hùng.

\*\*\*

## IX. PHÁP CỦA THIỆN NHÂN

Sau khi đã đem bậc Đại sĩ lên đỉnh Hắc Sơn, Puṇṇaka liền nghĩ thầm: “Người này còn sống thì ta không vinh hiển được, vậy ta sẽ giết y lấy quả tim

đem về long cung dâng cho vương hậu Vimalā và sau khi chiêm được công chúa Irandatī, ta sẽ lên thiên giới.”

\*\*\*

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

**1549.** Đến nơi xong dạ-xoa thâm tính,  
 Tư niệm thường cao, thấp khởi sinh,  
 Ngài sống, với ta không ích lợi,  
 Chỉ bằng ta giết lấy con tim.

Rồi dạ-xoa lại nghĩ: “Nếu chẳng cần giết y bằng chính tay ta, sao ta lại chẳng làm y chết đi vì kinh sợ bằng cách hiện ra hình thù khủng khiếp?” Thế là sau khi hiện hình ác quỷ, hấn đến gần hù dọa bậc Đại sĩ, ném ngài xuống đất, ngoạm ngài trong miệng giữa các răng nanh như thể sắp nuốt sống ngài nhưng bậc Đại sĩ chẳng hề dựng sợi tóc nào. Hấn lại hiện hình sư tử và voi lớn hung hăng, lấy răng và ngà dọa tấn công ngài. Khi ngài chẳng tỏ ra khiếp sợ, hấn liền hiện hình đại mãng xà to như chiếc thuyền lớn hình máng xối, đến gần ngài rít lên, cuộn thân quanh ngài, phủ đầu ngài bằng chiếc mào, ngài vẫn chẳng tỏ chút gì sợ hãi. Rồi hấn bảo:

– Ta sẽ để y đứng trên đỉnh núi và rơi xuống, làm y tan vụn ra từng mảnh.

Thế là hấn nổi trận cuồng phong, nhưng nó cũng chẳng lay động được đầu sợi tóc nào của ngài cả. Rồi hấn để ngài trên đỉnh núi, hiện hình con voi làm rung chuyển ngọn núi ngã nghiêng như thể cây chà là rừng. Nhưng dù vậy, hấn cũng không thể làm lay động được đầu sợi tóc nào của ngài cả. Sau đó, hấn bảo:

– Ta sẽ giết y bằng cách làm tim y vỡ ra vì khiếp đảm khi nghe một tiếng gầm kinh khủng.

Rồi hấn đi vào trong núi, rống lên một tiếng gầm khủng khiếp rền vang cả đất trời nhưng bậc Đại sĩ cũng chẳng tỏ ra khiếp sợ, vì ngài biết rằng dù hấn hiện hình dạ-xoa, sư tử, voi hay long vương, có làm mưa gió rung chuyển núi rừng hay vào trong núi gầm thét vang dội đi nữa, hấn cũng chỉ là một thanh niên, không là gì khác.

Dạ-xoa liền nghĩ thầm: “Ta không thể nào giết người này bằng cách tấn công bên ngoài, vậy ta chỉ còn cách giết bằng chính tay ta.” Thế là hấn đặt bậc Đại sĩ lên trên đỉnh núi, còn chính hấn xuống chân núi đi lên từ lòng núi như thể hấn xuyên sợi chỉ màu nhạt qua hạt ngọc có soi lỗ với tiếng gầm lớn. Hấn thô bạo chụp hai chân bậc Đại sĩ tung lên xoay tít, dựng đầu ngài xuống phía dưới trong khoảng không chẳng có vật gì để ngài có thể nắm lấy được.

Cảnh ấy được miêu tả như sau:

**1550.** Sau khi đến đó, núi lưng chừng,  
 Thần dạ-xoa vào thẳng phía trong,

Hắn ác tâm mang ngài dốc ngược,  
Ở nơi trống trải, chẳng hề phòng.

**1551.** Lơ lửng vực sâu, địa ngục nguy,  
Vô cùng kinh khiếp, khó qua đi,  
Quan hiền nhất Kuru không hãi,  
Ngài bảo Puṇṇaka thế này.

**1552.** “Thánh thiện bề ngoài, sao đáng khinh,  
Nhìn trông tự chế, lại không gìn,  
Người gây tai hại và điều ác,  
Bản chất người đây chẳng thiện chi!

**1553.** Muốn ném ta rơi vực hiểm nguy,  
Làm ta chết, lợi cho người gì?  
Nay xem không giống loài người đây,  
Người thuộc thiên nào? Hãy nói đi!”

Puṇṇaka đáp lại:

**1554.** Nghe đến dạ-xoa Puṇṇaka,  
Đại thần của Vua Kuvera.  
Long vương, lãnh chúa Varuṇa,  
Cao quý, thanh liêm, hùng dũng, oai!

**1555.** Ta mơ công chúa, con ngài này,  
Long nữ tên Irandatī,  
Vì đáng yêu kiều khả ái ấy,  
Nên ta quyết hại bậc Hiền đây.

Bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Thế giới này sụp đổ chỉ vì một việc hiểu lầm, tại sao một kẻ si tình long nữ lại muốn giết ta? Ta phải biết tất cả sự thật của câu chuyện này mới được.” Rồi ngài ngâm kệ:

**1556.** Nay chớ bị lừa, hỡi dạ-xoa,  
Nhiều người bị hại bởi lầm to,  
Việc chàng yêu quý nàng long nữ,  
Nào có liên quan việc giết ta?  
Này hãy mau lên, thần đại lực,  
Kể ta nghe mọi chuyện kia mà.

Nghe vậy, Puṇṇaka liền đáp ngài:

**1557-59.** Vì yêu ái nữ đại long vương,  
Ta hội ý thân tộc của nàng,  
Và lúc ta cầu hôn thiếu nữ,  
Nhạc gia đã nói với ta rằng,  
Các ngài hiểu mối tình say đắm,  
“Ta sẽ ban chàng vị quý nường,

Hình dáng yêu kiều, mắt diễm lệ,  
 Nụ cười tươi đẹp, ngát trăm hương.  
 Nếu chàng đem sính lễ vương gia,  
 Tim của Trí nhân Vidhura,  
 Chiếm được nhờ công bằng thắng trận,  
 Công nương được gả giá này mà,  
 Chúng ta không nhận quà gì khác.”  
 Như vậy ta đâu bị đánh lừa?  
 Hỡi bậc chánh chân nghe thật kỹ,  
 Không gì làm lẫn về phần ta!

- 1560.** Long vương sẽ gả vị công nương,  
 Đổi trái tim nhờ thắng chánh chân,  
 Chính bởi điều này ta đã quyết,  
 Giết ngài theo cách chúng ta cần,  
 Nếu ta ném xác ngài trong vực,  
 Ta sẽ giết ngài lấy quả tim.

Khi bậc Đại sĩ nghe vậy, suy nghĩ: “Vương hậu Vimalā không cần trái tim của ta đâu. Vua Varuṇa sau khi nghe pháp thoại, đã tán thán ta và ban ta châu báu, có lẽ khi ngài về cung đã tả lại năng lực thuyết pháp của ta nên Vimalā cũng mong muốn nghe ta thuyết giảng. Puṇṇaka có lẽ đã nhận được lệnh của Varuṇa qua một sự hiểu lầm và hấn ta cũng chịu tác động của sự lầm tưởng riêng nên mới gây ra tai họa này. Vậy nay đặc tính của một bậc Trí như ta là có khả năng đưa ra ánh sáng và khám phá mọi chân lý. Nếu Puṇṇaka giết ta thì có ích gì? Nay ta giúp hấn hiểu rõ.” Suy nghĩ xong, ngài bảo:

– Nay thiếu sinh, ta biết chánh pháp mà thiện nhân phải tuân theo, vậy trước khi ta chết, hãy đặt ta trên đỉnh núi và nghe ta nói pháp lành của thiện nhân, sau đó chàng muốn làm gì tùy ý!”

Thế là ngài ngâm kệ trong khi lơ lửng giữa trời, đầu dốc ngược xuống dưới, để rồi sau khi thuyết pháp thiện nhân, ngài mặc cho chàng lấy mạng mình:

- 1561.** Ngươi hãy mang ta lên tức thì,  
 Nếu ngươi cần trái tim ta chi,  
 Nay ta thuyết hết cho ngươi rõ,  
 Pháp của thiện nhân, hãy lắng nghe!

Puṇṇaka suy nghĩ: “Đây là pháp lành chưa hề được tuyên thuyết trước chư thiên và loài người. Vậy ta phải lập tức mang ngài lên và nghe pháp thiện nhân mới được.” Thế là hấn nhắc bậc Đại sĩ lên và đặt ngài trên đỉnh núi.

\*\*\*

Bậc Đạo sư miêu tả cảnh ấy như sau:

- 1562.** Vị quan xử án nhất Câu-lâu,  
Được dạ-xoa mang lên núi mau,  
Được đặt ngay trên đỉnh núi ấy,  
Và khi trông thấy ngài ngồi an,  
Dạ-xoa cầu thỉnh bậc Hiền trí,  
Quan xét xử đầy tuệ rộng cao.
- 1563.** “Ta đưa ngài khỏi vực sâu này,  
Ta rất cần tìm ngài bữa nay,  
Giờ hãy giảng cho ta tất cả,  
Những gì gọi pháp thiện nhân đây!”

Nghe vậy, bậc Đại sĩ đáp lại:

- 1564.** Người đưa ta khỏi vực sâu này,  
Người rất cần tìm ta bữa nay,  
Ta giảng giờ người nghe tất cả,  
Những gì gọi pháp thiện nhân đây!

Rồi bậc Đại sĩ bảo:

– Thân thể ta nhờ uế, cho ta tắm rửa ngay.

Thần dạ-xoa ưng thuận, mang nước đến và khi ngài đang tắm rửa, hẩn liền đem thiên y cùng dầu thơm cho ngài. Sau khi ngài đã mặc y, chỉnh trang xong, hẩn lại đem vật thực trên thiên giới cho ngài. Sau bữa ăn, bậc Đại sĩ cho trang hoàng đỉnh Hắc Sơn, lại cho chuẩn bị một sàng tọa, ngài ngồi xuống pháp tòa được bài trí đẹp đẽ và ngâm vần kệ, trình bày phạm sự của một thiện nhân với về uy nghi của một vị Phật:

- 1565.** Người hãy theo đường của cổ nhân,  
Bàn tay ẩm tránh đốt khô làn,  
Đừng bao giờ phản bội bằng hữu,  
Đừng để dưới quyền ác nữ nhân.

Dạ-xoa không thể nào thấu triệt ý nghĩa của bốn qui tắc được diễn tả quá ngắn gọn như vậy liền hỏi thêm chi tiết:

- 1566.** Theo đường của cổ nhân là gì?  
Và đốt bàn tay ẩm nghĩa chỉ?  
Ai ác nữ nhân, ai phản bạn?  
Xin ngài nói rõ nghĩa này đi!

Bậc Đại sĩ đáp lại:

- 1567.** Nếu thấy người chưa gặp, chẳng thân,  
Ai mời người một chỗ ngồi an,  
Ai mang lợi ích cho người ấy,  
Bậc Trí gọi “theo đường cổ nhân.”

1568. Ai trú một đêm ở thất người,  
Dùng thêm món ăn uống người mời,  
Đối người, không được nghĩ điều ác,  
Phản bạn chính là “kẻ đốt tay.”
1569. Cây có tàng che, bóng mát râm,  
Nơi đây có thể ngồi hay nằm,  
Thì không được bẻ cành cây ấy,  
Phản bạn thật là kẻ ác tâm.
1570. Lấy quả đất đầy của cải dâng,  
Cho người nữ đã chọn yêu thương,  
Sau này có lúc nàng khinh bỉ,  
Vây chớ dưới quyền ác nữ nhân.
1571. Theo đường của cô nhân là vậy,  
Tránh đốt bàn tay ẩm nghĩa này,  
Đó ác nữ nhân và phản bạn,  
Hãy theo thiện pháp, bỏ hành sai!

Như vậy, bậc Đại sĩ đã thuyết pháp cho thần dạ-xoa với uy nghi cao cả của một vị Phật về bốn phận sự của thiện nhân.

\*\*\*

## X. HẮC SƠN

Puṇṇaka nghe xong pháp lành liền quán xét: “Trong bốn lời khuyên này, bậc Hiền trí chỉ cầu mong sự sống cho ngài, vì ngài thật sự đã tiếp đãi ta nồng hậu, dù ta còn là kẻ xa lạ trước đây. Ta ở lại trong nhà ngài ba hôm, được ngài quý trọng vô cùng. Thế mà ta đang tạo ác nghiệp chỉ vì một nữ nhân, hơn thế nữa, ta đang phản bội thân bằng, nên ta làm hại bậc Trí giả này tức là ta không theo thiện nhân pháp, vậy ta cần gì long nữ chứ? Ta phải lập tức đem ngài trở lại thành Indapatta làm cho những khuôn mặt u sầu đắm lệ của dân chúng tại đó được tươi vui và ta sẽ vào trong thánh đường.” Rồi hấn ngâm vắn kệ:

1572. Nhà ngài ta ở đã ba hôm,  
Ngài cấp cho ta thức uống ăn,  
Bằng hữu ta ơi, ta thả đó!  
Về theo ý Đức nhất Hiền nhân!
1573. Dòng tộc long vương ta sẽ hủy,  
Thôi, không long nữ nữa mà chi!  
Nhờ lời hay đẹp của ngài ấy,  
Bậc Trí thoát hình tử bữa nay!

Bậc Đại sĩ đáp lại:

– Này thiếu sinh, đừng đưa ta trở lại nhà mà cứ đem ta đến cung long vương đi.

Rồi ngài ngâm kệ:

**1574.** Giờ hãy đưa ta, hỡi dạ-xoa,  
Đến thăm nhạc phụ của người mà,  
Đề ta mang lợi cho ngài ấy,  
Ta muốn viếng thăm rồng chúa qua,  
Cùng với chốn long cung đẹp đẽ,  
Nơi ta chưa được thấy bao giờ.

Nghe vậy, Puṇṇaka đáp:

**1575.** Bạc Trí không nên để mắt trông,  
Những gì không lợi lạc thường nhân,  
Tại sao bạc Trí hiền tôn quý,  
Ước muốn đi vào chốn địch quân?

Bạc Đại sĩ đáp:

**1576.** Quả thật là ta cũng tuệ tri,  
Trí nhân chẳng để mắt điều này,  
Ta không phạm tội nơi đâu cả,  
Nên đến chết thì chẳng ngại chi!

Ngài tiếp:

– Hơn nữa nhờ bài thuyết pháp của ta, một dạ-xoa độc ác như người đây đã được điều phục và hồi tâm, nay người lại nói: “Thôi, ta không cần long nữ nữa, ngài cứ trở về.” Nên phận sự của ta là phải làm dịu lòng long vương, cứ đem ta lại đó.

Nghe vậy, Puṇṇaka ưng thuận đáp:

**1577.** Quan xét xử này! Ta ngắm trông,  
Chốn thần lực thật sự vô song!  
Nơi long vương ấy đang vui trú,  
Giữa điệu múa ca rộn rã cung,  
Tựa Đại vương Vessavaṇa,  
Ngự nơi Nalīṇṇa thành trung.

**1578.** Chốn có nhiều long nữ đẹp tươi,  
Thâu đêm suốt sáng ở vui chơi,  
Nhiều tràng hoa thắm đủ màu sắc,  
Cung rực sáng như chớp giữa trời.

**1579.** Hải vị sơn hào, mỹ tửu đầy,  
Tiếng ca, điệu múa, nhạc hòa hay,  
Bao nhiêu long nữ yêu kiều đáng,  
Lộng lẫy điểm trang và áo y.

Nói thế xong, Puṇṇaka đặt bậc Đại sĩ ngồi trên lưng thần mã bay hướng đến đó.

\*\*\*

Bậc Đạo sư tả cảnh này như sau:

- 1580.** Trí nhân đệ nhất xứ Câu-lâu  
Được dạ-xoa đưa ngồi phía sau,  
Quan xét xử tài cao lỗi lạc,  
Được mang đến điện long vương mau.
- 1581.** Long cung thần lực vô song đây,  
Bậc Trí đứng sau Puṇṇaka,  
Rồng chúa thấy hai người thuận hợp,  
Bảo ngay phò mã lời xưa kia.
- 1582.** Nay khanh lên đến cõi nhân gian,  
Để kiểm quả tim bậc Trí hiền,  
Có phải khanh thành tựu trở lại,  
Mang quan xử tuệ trí hoàn toàn?

Puṇṇaka đáp:

- 1583.** Người mà ngài muốn đã về đây,  
Hộ pháp mà thần đạt chính ngay,  
Bệ hạ hãy nghe ngài thuyết pháp,  
Gặp chân nhân được lạc lâu dài!

(Hết phần Hắc Sơn)

\*\*\*

Long vương ngâm kệ khi thấy bậc Đại sĩ:

- 1584.** Người này đang đứng ngấm nhìn ta,  
Ngấm những gì chưa thấy trước kia,  
Bị hoảng hốt vì lòng sợ chết,  
Giờ không thể nói lời chào ra,  
Vớ ta, trong lúc đầy kinh hãi,  
Đây chẳng phải người đại trí mà!

Bậc Đại sĩ biết nhờ thượng trí của mình rằng long vương muốn được chào hỏi như vậy mà không nói thẳng ra là mình đã không chịu thi lễ vua, và bằng cách cư xử cao đẹp ngài nói với vua rằng: “Thần bị kết án tử mà thi lễ với người chẳng?” rồi ngâm đôi vần kệ:

- 1585.** Thần không sợ, tấu chúa rồng linh,  
Bởi cái chết, thần chẳng hãi kinh,  
Nhưng tội nhân không quyền được lễ,

Với đao phủ nợ sắp hành hình,  
Và ngài cũng chẳng nên đòi hỏi,  
Kẻ tội phạm kia thì lẽ mình.

- 1586.** Được quyền thi lễ, lý do nào?  
Bắt buộc người ta lễ, tại sao?  
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,  
Việc này không thể xảy ra đâu!

Nghe như vậy, long vương liền ngâm hai kệ tán thán bậc Đại sĩ:

- 1587.** Đúng như ngài nói, hồi Hiền nhân,  
Ngài nói chánh chân: Một tội nhân,  
Không quyền thi lễ người hành quyết,  
Người ấy cũng không hỏi tội nhân.

- 1588.** Được quyền thi lễ, lý do nào?  
Bắt buộc người ta lễ, tại sao?  
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,  
Việc này không thể xảy ra đâu!

Bấy giờ, bậc Đại sĩ ân cần nói với long vương:

- 1589.** Cung điện diệu thần của đức ngài,  
Huy hoàng, đầy lực, tấn sinh khai,  
Lại không trường cửu, không miên viễn,  
Thần hỏi long vương sự việc này,  
Làm thế nào vua đã hưởng được,  
Long cung lộng lẫy như vậy đây?

- 1590.** Cung ngài hưởng chẳng bởi nhân duyên,  
Tiết chuyên, trời ban, tự tạo nên?  
Bệ hạ nói cho thần được rõ,  
Cách nào ngài được hưởng cung đền.

Nghe vậy, long vương đáp lời:

- 1591.** Cung này không phải chẳng nhân duyên,  
Không tiết chuyên, trời ban, tạo nên,  
Mà bởi nghiệp mình không bất thiện,  
Chính do phước đức hưởng cung đền.

Bậc Đại sĩ lại nói:

- 1592.** Ngài giữ nguyện gì, Phạm hạnh chi?  
Hành nào tốt được quả lành này?  
Long cung thần diệu, to ngài hưởng,  
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.

Long vương đáp lại:

- 1593.** Trong lúc làm người ở thế gian,  
Trẫm và vương hậu đức tin tràn,  
Cả hai lo cúng thật chu đáo,  
Dâng đến Sa-môn, Bà-la-môn,  
Nhà trẫm tựa như giếng nước mát,  
Khiến cho thỏa mãn các Hiền nhân.
- 1594.** Nào những vòng hoa, hương, nước thơm,  
Ánh đèn, phòng ở, chỗ ngồi, giường,  
Áo y, đồ uống ăn vừa miệng,  
Nơi ấy trẫm cung kính cúng dường.
- 1595.** Trẫm giữ nguyên vậy, Phạm hạnh đây,  
Thế hành tốt được quả lành này,  
Đại cung thần diệu, thừa Hiền trí!  
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.

Bậc Đại sĩ bảo:

- 1596.** Nếu hành như vậy được cung đây,  
Ngài biết quả sanh bởi phước này,  
Vậy hãy nhiệt tâm theo thiện pháp,  
Sau thêm cung nữa trú như vậy.

Nghe thế, long vương đáp:

- 1597.** Nơi đây không có các Sa-môn,  
Cũng chẳng vị nào Bà-la-môn,  
Để trẫm cúng dường vật thực, ẩm,  
Vậy Khanh hãy nói cho ta thông,  
Làm sao có thể chu toàn hạnh,  
Sau hưởng cung vậy như ước mong?

Bậc Đại sĩ bảo:

- 1598.** Vì có nhiều rỗng ở chốn cung,  
Thê nhi, quyến thuộc, đoàn tùy tùng,  
Đừng bao giờ có tâm hung ác,  
Hại họ qua thân, khẩu Đại vương!
- 1599.** Như vậy long vương chẳng ác tâm,  
Hiền hòa khi nói và khi làm,  
Ngài an trú ở chốn cung điện,  
Đến lúc từ trần, thiên cảnh sanh!

Sau khi nghe pháp thoại của bậc Đại sĩ, long vương nghĩ thầm: “Bậc Hiền trí này không thể xa nhà quá lâu, vậy ta sẽ đưa ngài đến yết kiến Vimalā cho

nàng nghe chân ngôn của ngài để xoa dịu nỗi ước vọng khát khao của nàng bấy lâu; thế là ta sẽ làm đẹp lòng Vua Dhanañjaya và đưa bậc Hiền trí trở về là chuyện rất phải.” Thế rồi ngài nói:

**1600.** Xa ngài chắc đức vua bi thương,  
Ngài chính cận thân của Đại vương,  
Ai bị khổ đau hay trọng bệnh,  
Gặp ngài cảm thấy được an khương.

Nghe điều đó, Bậc Đại sĩ liền tán thán long vương:

**1601.** Quả thật long vương nói pháp lành!  
Tuyệt hay, đem ích lợi khi hành,  
Ngay trong những khổ nguy như thế,  
Người giống thần đây được hiểu rành.

Nghe vậy, long vương càng thêm hoan hỷ liền ngâm kệ hỏi ngài:

**1602.** Hấn chiếm ngài không trả giá sao?  
Hoặc hơn bài bạc nhờ tài cao?  
Hấn tâu thắng cuộc công bình lắm,  
Ngài thuộc dạ-xoa bởi cách nào?

Bậc Đại sĩ đáp:

**1603.** Puṇṇaka thắng cuộc tranh tài,  
Vớ chúa thượng thần lúc đánh bài,  
Ngài đã dâng thần vì chiến bại,  
Công bằng hấn thắng chẳng gì sai.

Nghe vậy, long vương rất hài lòng.

\*\*\*

Bậc Đạo sư diễn tả như sau:

**1604.** Long vương cảm thấy rất hân hoan,  
Nghe được lời hay của Trí nhân,  
Vua nắm lấy tay bậc Đại tuệ,  
Vào cung vương hậu gặp ngay nàng.

**1605.** Vimalā hỡi! Ngài nơi đây,  
Vì ngài mà vóc ngọc hao gầy,  
Cao lương chẳng muốn hưởng chi cả,  
Chẳng giống mình vàng như trầm vậy,  
Bậc Trí hiền này có thể giúp,  
Khiến xua bóng tối tan nhanh đi.

**1606.** Chính quả tim ngài nàng ước ao,  
Vàng nhật phát quang sáng biết bao,

Nàng hãy lắng nghe lời bậc Trí,  
Gặp ngài lần nữa khó làm sao!

Trông thấy ngài, Vimalā liền ân cần tiếp rước.

Bậc Đạo sư tả cảnh này như sau:

- 1607.** Nàng Vimalā thấy Trí nhân,  
Mười ngón tay thon chấp kính cung,  
Tâm khởi hân hoan, vẻ hỷ lạc,  
Thưa quan đệ nhất Câu-lâu rằng,
- 1608.** “Khi trông thấy những gì chưa thấy,  
Người hoảng hốt vì sợ chết đây,  
Không thể hỏi chào, thi lễ nữa,  
Trí hiền không phải là người này!”
- 1609.** “Thần không sợ, nữ chúa rồng linh!  
Vì cái chết, thần chẳng hãi kinh,  
Nhưng tội nhân không quyền được lễ,  
Vớ đao phủ nọ sắp hành hình,  
Vị này cũng chẳng nên đòi hỏi,  
Kẻ tội phạm kia thi lễ mình!
- 1610.** Được quyền thi lễ, lý do nào?  
Bắt buộc người ta lễ, tại sao?  
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,  
Việc này không thể xảy ra đâu!”
- 1611.** “Đúng như ngài nói, hỡi Hiền nhân,  
Ngài nói chánh chân: Một tội nhân,  
Không quyền thi lễ người hành quyết,  
Người ấy cũng không hỏi tội nhân.
- 1612.** Được quyền thi lễ, lý do nào?  
Bắt buộc người ta lễ, tại sao?  
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,  
Việc này không thể xảy ra đâu!”
- 1613.** “Cung điện diệu thần của quý ngài,  
Huy hoàng, đầy lực, tấn sinh khai,  
Lại không trường cửu, không miên viễn,  
Thần hỏi hậu vương sự việc này,  
Sao hậu vương đây đã hưởng được,  
Long cung lộng lẫy, đẹp như vậy?
- 1614.** Long cung hưởng chẳng bởi nhân duyên,  
Tiết chuyên, trời ban, tự tạo nên?

Vương hậu nói cho thần được rõ,  
Cách vương hậu được hưởng cung đền.”

**1615.** “Cung này không phải chẳng nhân duyên,  
Không tiết chuyên, trời ban, tạo nên,  
Mà bởi nghiệp mình không bất thiện,  
Chính do phước đức hưởng cung đền.”

**1616.** “Ngài giữ nguyện gì, Phạm hạnh chi?  
Hành nào tốt được quả lành này?  
Long cung thần diệu to ngài hưởng,  
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.”

**1617.** “Trong lúc làm người ở thế gian,  
Ta và bệ hạ đức tin tràn,  
Cả hai lo cúng thật chu đáo,  
Dâng đến Sa-môn, Bà-la-môn,  
Nhà của ta như giếng nước mát,  
Khiến cho thỏa mãn các Hiền nhân.

**1618.** Nào những vòng hoa, hương, nước thơm,  
Ánh đèn, phòng ở, chỗ ngồi, giường,  
Áo y, đồ uống ăn vừa miệng,  
Nơi ấy chúng ta kính cúng dường.

**1619.** Ta giữ nguyện vậy, Phạm hạnh đây,  
Thê hành tốt được quả lành này,  
Đại cung thần diệu, thừa Hiền trí!  
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.”

**1620.** “Nếu hành như vậy được cung đây,  
Ngài biết quả sanh bởi phước này,  
Vậy hãy nhiệt tâm theo thiện pháp,  
Sau thêm cung nữa trú như vậy.”

**1621.** “Nơi đây không có các Sa-môn,  
Cũng chẳng vị nào Bà-la-môn,  
Đề hậu vương dâng vật thực, ẩm,  
Vậy ngài hãy nói cho ta thông,  
Làm sao có thể chu toàn hạnh,  
Sau hưởng cung vậy như ước mong?”

**1622.** “Vì có nhiều rồng ở chốn cung,  
Thê nhi, quyến thuộc, đoàn tùy tùng,  
Đừng bao giờ có tâm hung ác,  
Hại họ qua thân, khẩu hậu vương!

- 1623.** Như vậy hậu vương chẳng ác tâm,  
 Hiền hòa khi nói và khi làm,  
 Được an trú ở chốn cung điện,  
 Đến lúc từ trần, thiên cảnh sanh!”
- 1624.** “Xa ngài chắc đức vua bi thương,  
 Ngài chính cận thân của Đại vương,  
 Ai bị khổ đau hay trọng bệnh,  
 Gặp ngài cảm thấy được an khương.”
- 1625.** “Quả thật hậu vương nói pháp lành!  
 Tuyệt hay, đem ích lợi khi hành,  
 Ngay trong những khổ nguy như thế,  
 Người giống thần đây được hiểu rành.”
- 1626.** “Hắn chiếm ngài không trả giá sao?  
 Hoặc hơn bài bạc nhờ tài cao?  
 Hắn tau thắng cuộc công bình lắm,  
 Ngài thuộc dạ-xoa bởi cách nào?”
- 1627.** “Punṇaka thắng cuộc tranh tài,  
 Với chúa thượng thần lúc đánh bài,  
 Vua đã dâng thần vì chiến bại,  
 Công bằng hắn thắng chẳng gì sai.”

Nghe được lời giảng của bậc Đại sĩ, Vimalā thỏa nguyện vô cùng, cho người mang đến cho ngài một ngàn bình nước thơm để tắm; khi tắm, ngài được dâng thiên y, các tràng thiên hoa, v.v... lúc ngài đang chỉnh trang thì lại được đem đến vật thực của cõi trời. Trong khi bậc Đại sĩ dùng bữa thì họ tiến hành trang hoàng bảo tọa. Sau đó, ngài ngồi vào pháp tòa được bày trí trang nghiêm ấy mà thuyết pháp với dáng vẻ uy nghi của một vị Phật.

Bậc Đạo sư đã tả cảnh này:

- 1628.** Cách nào Varuṇa long vương  
 Đã hỏi các câu nơi Trí nhân,  
 Thì chính cách này vương hậu hỏi,  
 Bậc Hiền trí giải cho am tường.
- 1629.** Được hỏi, Trí nhân đã giải xong,  
 Thế nào long vương ấy hài lòng,  
 Thì như thế hậu vương vừa ý,  
 Khi hỏi Trí nhân giảng dạy thông.
- 1630.** Bậc Trí thấy long vương, hậu vương,  
 Cả hai đều đã được vừa lòng,  
 Ngài không kinh sợ dựng lông tóc,  
 Mà nói với điều này với đại vương.

1631. “Đừng ngại! Thân là lợi phẩm đây,  
Thân này Bệ hạ cứ tùy nghi,  
Ngài cần tim, thịt để chi đó,  
Thì cứ theo tâm ý, lệnh y!”

Long vương đáp:

1632. Tuệ chính là tim bậc Trí nhân,  
Chúng ta quả thật rất hân hoan,  
Là nhờ tuệ của bậc Hiền trí,  
Nay để dạ-xoa đầy tiếng tăm,  
Làm lễ thành hôn công chúa ấy,  
Rồi đưa ngài trở về trong hôm.

Nói xong, long vương Varuṇa trao công chúa Irandatī cho Puṇṇaka, khiến hân thỏa dạ liền thưa chuyện với bậc Đại sĩ.

Bậc Đạo sư tả lại sự việc như sau:

1633. Puṇṇaka phấn khởi, hài lòng,  
Cưới Irandatī nữ long,  
Hạnh phúc tràn trề, vẻ thích thú,  
Thưa quan xử nhất Câu-lâu rằng.
1634. “Ngài đã giúp ta được vợ tiên,  
Ta mong đền đáp xứng người hiền,  
Ta trao ngài ngọc ma-ni quý,  
Và rước ngài về xứ sở liền.”

Lúc ấy, bậc Đại sĩ ngâm kệ khác tán dương chàng:

1635. Mong tình đôi lứa chẳng phai tàn,  
Giữa Kaccāna với vợ ngoan,  
Hoan hỷ, toại lòng, đầy hạnh phúc,  
Thỏa nguyện mơ ước vui đầy tràn,  
Sau khi người tặng ma-ni quý,  
Đưa ta về Indapatta.

Nghe vậy, Puṇṇaka làm y theo. Sự việc này được mô tả rằng:

1636. Vị quan đệ nhất xứ Câu-lâu,  
Được dạ-xoa mang phía trước ngồi,  
Quan xử án đầy đủ tuệ trí,  
Về thành Indapatta mau.
1637. Tâm ý người đi nhanh thế nào,  
Nhanh hơn thế ấy dạ-xoa lao,  
Đưa quan đệ nhất Câu-lâu xứ,  
Trở lại thành Indapatta.

Sau đó, dạ-xoa nói với ngài:

**1638.** Hãy ngắm thành đô trước mắt ngài,  
Phổ phường khả ái, các vườn xoài,  
Nay ta được vợ tiên như ý,  
Ngài trở về nhà thỏa nguyện thôi!

\*\*\*

## XI. VIDHURA TRỞ VỀ NHÀ

Rạng sáng ngày hôm ấy, vua nằm mộng thấy ngay tại cung môn có một cây đại thọ, thân cây là trí tuệ, cành lá là giới đức và kết quả là năm sản phẩm cao quý của bò cái (sữa tươi, sữa đông, bơ tươi, bơ chín, bơ đặc) với đàn voi, bò, ngựa, được trang hoàng rực rỡ vây quanh, cùng đám đông dân chúng chấp tay cung kính đánh lễ cây đại thọ. Bỗng một hắc nhân thô ác mặc hồng bào, hoa tai đỏ, cầm khí giới trong tay đến chặt cây tận gốc mặc cho dân chúng khóc than và y kéo cây đi mất dạng; xong y lại trở lại trồng cây vào chỗ cũ rồi giã từ. Lúc ấy, vua hiểu mộng liền nghĩ thầm: “Bậc Trí giả Vidhura chứ không ai khác chính là cây đại thọ. Chàng thanh niên đem bậc Trí giả đi mất là không ai khác ngoài người chặt cây tận gốc dù cho dân chúng khóc than. Lại nữa, chàng trở lại trồng cây vào chỗ cũ rồi giã từ nghĩa là chàng sẽ đưa bậc Trí giả trở lại đặt ngài trước cửa Chánh Pháp đường rồi ra đi. Hôm nay ta sẽ được chiêm ngưỡng bậc Trí giả ấy.”

Thế là ngài hoan hỷ ban lệnh cho cả kinh thành trang hoàng rực rỡ, chuẩn bị Chánh Pháp đường sẵn sàng cùng bảo tọa trong mái đình dát đầy trân bảo, còn ngài có cả trăm vị vua khác vây quanh cùng các cận thần, dân chúng từ thành thị đến thôn quê tụ tập lại đó, ngài nói lời an ủi họ:

– Các khanh đừng lo buồn gì, các khanh sẽ lại gặp bậc Hiền trí hôm nay.

Ngài ngồi trong Chánh Pháp đường mong đợi bậc Hiền trí trở về. Các vương hầu, cận thần, v.v... cũng ngồi nơi đó. Lát sau, Puṇṇaka đem bậc Đại sĩ đến đặt giữa đám đông ấy ngay cửa Chánh Pháp đường rồi cùng Irandatī trở về thiên giới của chàng.

\*\*\*

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

**1639.** Đệ nhất Câu-lâu bậc Trí hiền,  
Được đưa xuống giữa giảng đường liền,  
Dạ-xoa hảo tướng lên thần mã,  
Hướng thẳng khoảng trời bay vút lên.

**1640.** Vua rất hân hoan thấy Trí nhân,  
Vội vàng đứng dậy choàng tay ôm,

Chẳng hề ngần ngại nơi đông chúng,  
Đặt Trí giả ngồi tọa trước gần.

Sau khi chào hỏi thân hữu xong, vua đón tiếp ngài ân cần và ngâm kệ:

**1641.** Khanh tựa cổ xe buộc kỹ càng,  
Và khanh dẫn chúng ta lên đàng,  
Dân Câu-lâu gặp khanh vui sướng,  
Giờ kẻ trăm nghe việc rõ ràng,  
Làm thế nào thanh niên trẻ ấy,  
Bằng lòng giải thoát để khanh an?

Bậc Đại sĩ đáp:

**1642.** Chàng thiếu sinh kia, tâu Đại vương,  
Từng thi lễ vua, chẳng người thường,  
Hỡi anh hùng thế nhân cao quý!  
Ngài chắc đã nghe qua tiếng xưng,  
Thần dạ-xoa tên Puṇṇaka,  
Cận thần Kuvera Đế vương!

**1643.** Long vương, lãnh chúa Varuṇa,  
Cao quý, thanh liêm, hùng dũng, oai,  
Chàng ước được con gái lãnh chúa,  
Nữ long Irandatī này.

**1644.** Vì đáng yêu kiều khả ái kia,  
Mà chàng quyết hại chết thần đây,  
Và nay được vợ tiên như ý,  
Cho phép thần về, được ma-ni.

– Long vương hài lòng lời thần giải đáp vấn đề liên quan đến bốn cứu cánh của con người nên ban cho thần vinh dự nhận lãnh một viên bảo ngọc. Khi ngài trở về long cung, vương hậu Vimalā hỏi ngài viên bảo ngọc của ngài để đâu rồi, ngài liền kể lại tài thuyết pháp của tiểu thần, khiến vương hậu ước ao được nghe pháp thoại ấy nên giả cách ước muốn trái tim tiểu thần. Long vương không hiểu rõ ước nguyện thật sự của bà nên bảo long nữ Irandatī: “Mẫu hậu của con đòi trái tim của Vidhura, vậy con hãy tìm cho được một hiệp sĩ có khả năng đem trái tim ấy về đây!” Trong khi công chúa đi tìm, nàng gặp thần dạ-xoa Puṇṇaka là cháu của Đại vương Vessavaṇa. Biết chàng ấy đang yêu nàng say đắm nên đem chàng về trình phụ vương, ngài liền bảo chàng: “Nếu chàng đủ khả năng đem về cho trăm trái tim của Vidhura, chàng sẽ chiếm được công chúa.”

Thế rồi chàng dạ-xoa ấy, sau khi tìm được trên núi Vepulla viên bảo châu của một vị Chuyển Luân Vương liền đi đến đây chơi bài xúc xắc và chiếm được thần nhờ thắng cuộc và chàng ở lại tư thất tiểu thần ba ngày. Rồi chàng bảo tiểu thần nắm lấy đuôi thần mã của chàng, ném tung tiểu thần lên không qua bao nhiêu cây cối, núi non ở vùng Tuyết Sơn, nhưng không giết được tiểu thần.

Chàng liền nổi trận cuồng phong trong đệ thất cảnh giới đầy cuồng phong ấy và tung tiểu thần lên đỉnh Hắc Sơn cao sáu mươi do-tuần, nơi đây chàng hiện hình sư tử cùng nhiều hình quái vật khác tấn công tiểu thần, nhưng cũng không giết được tiểu thần.

Cuối cùng, theo lời thỉnh cầu của chàng, tiểu thần bảo cho chàng biết cách giết được tiểu thần. Kế đó, tiểu thần thuyết giáo chàng về thiện nhân pháp. Khi nghe xong, chàng vô cùng hoan hỷ nên muốn đem tiểu thần trở về đây. Tiểu thần lại cùng chàng đi đến long cung, thuyết pháp cho long vương cùng vương hậu nghe, cả triều đình long vương đều thỏa dạ. Sau sáu ngày thần ở lại long cung, long vương liền gả công chúa Irandatī cho Puṇṇaka. Chàng thỏa nguyện khi đã cưới được nàng nên ban tặng thần viên ma-ni báu làm quà. Sau đó, long vương ra lệnh chàng đưa tiểu thần lên thần mã do ý chàng tạo ra, chàng ngồi giữa, công chúa ngồi phía sau, thần ngồi trước, chàng đem tiểu thần về đây đặt giữa hội chúng rồi cùng Irandatī bay về kinh thành của chàng.

Tâu Đại vương, như vậy là vì mỹ nữ chàng yêu, chàng đã dự định giết tiểu thần để cưới được nàng. Nhưng khi long vương nghe tiểu thần thuyết pháp xong, lại hoan hỷ cho phép thần ra về. Và Puṇṇaka lại trao tặng tiểu thần viên bảo châu như ý xứng đáng với một vị Chuyển Luân Vương, vậy xin Đại vương nhận lấy bảo châu này!

Nói xong, ngài dâng bảo ngọc lên vua. Sáng hôm sau, vua muốn thuật lại cho thần dân nghe về giấc mộng của mình liền kể câu chuyện như sau:

1645. Trước hoàng môn trăm sum suê cây,  
Thân trí tuệ, cảnh giới đức hay,  
Cây đứng trưởng thành theo sự, lý,  
Trái nguru phẩm, ngựa bò voi vậy.
1646. Trong cảnh đàn ca hát múa say,  
Có người đến chặt cây mang đi,  
Sau cây trở lại nơi cung điện,  
Vậy mọi người nên cung kính cây.
1647. Những người hoan hỷ với ta đây,  
Tất cả nay cùng thể hiện ngay,  
Nào hãy đem nhiều tặng vật đến,  
Và chiêm bái, kính lễ cây này.
1648. Những ai trong xứ bị giam cầm,  
Sẽ được tự do, phóng thích nhanh,  
Tương tự vị này được giải thoát,  
Hãy cho thả hết khỏi cầm giam.
1649. Tháng này cắt hết cây vui chơi,  
Dâng cúng Bà-la-môn thịt, cơm,

Hãy uống rượu say nơi thích hợp,  
Chén chum cứ rót tràn không vơi!

- 1650.** Hãy mời kẻ đứng đường thường xuyên,  
Hãy bố trí gìn quốc độ nghiêm,  
Để khỏi làm phiền nhau, nhiều hại,  
Hãy chiêm bái, kính lễ cây liễn!

Khi vua đã ra lệnh như vậy:

- 1651.** Các vương tử với các phi tần,  
Có những thương gia, Bà-la-môn,  
Đem đủ đồ ăn, thức uống quý,  
Đến dâng cúng cho Trí hiền nhân.

- 1652.** Các quan điều tượng lẫn điều xa,  
Các bộ binh và vệ sĩ vua,  
Đem đủ đồ ăn, thức uống quý,  
Đến dâng cho bậc Trí dùng qua.

- 1653.** Thần dân khắp chốn thị thành qua,  
Có cả các thôn quê kéo ra,  
Đem đủ đồ ăn, thức uống quý,  
Đến dâng cho bậc Trí dùng qua.

Đám đông hoan hỷ, chiêm ngưỡng bậc Hiền trí sau khi ngài xuất hiện.

- 1654.** Khi thấy từ xa Trí hiền nhân,  
Người dân chiêm ngưỡng đầy hân hoan,  
Khi ngài đã đến gần nơi ấy,  
Họ đón chào, reo vẫy khăn choàng.

Một tháng sau, hội hè kết thúc. Từ đó trở đi, Bậc Đại sĩ thực hiện các thiện pháp, cúng dường, bố thí, thuyết giáo cho dân chúng, khuyên cáo vua, v.v... như để hoàn thành Phật sự cho đến lúc hết tuổi thọ. Và khi mạng chung, ngài được lên thiên giới. Tuân theo lời dạy của ngài cùng theo gương vua, dân chúng xứ Câu-lâu đã thực hành thiện pháp, cúng dường, bố thí, v.v... nên khi mạng chung đều đi lên cộng trú với chư thiên thật đông đảo.

\*\*\*

Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư nói:

– Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ ngày nay mà ngay trước kia, Như Lai khi đã thành tựu trí tuệ và khéo léo tùy nghi phương tiện với cứu cánh.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

– Vào thời ấy, phụ mẫu của bậc Hiền trí chính là vương tộc ngày nay, chánh phi là mẹ của Rāhula (La-hầu-la), vị trưởng tử là Rāhula, Vimalā là Uppalavannā (Liên Hoa Sắc), long vương Varuṇa là Sāriputta (Xá-lợi-phất), Kim Sí điều

vương là Moggallāna (Mục-kiền-liên), Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), Vua Dhanañjaya là Ānanda (A-nan), Puṇṇaka là Channa (Xa-nặc), hội chúng lúc ấy là hội chúng của Như Lai và bậc Trí giả Vidhura chính là Ta.

## §547. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG VESSANTARA

(*Vessantarajātaka*)<sup>69</sup> (J. VI. 479)

*Phusatī, mỹ hậu huy hoàng...*

Chuyện này bậc Đạo sư kể về một cơn mưa sen<sup>70</sup> khi Ngài đang trú trong vườn Nigrodha (Nigrodhārāma) gần thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ).

Lúc bậc Đạo sư đến thành Rājagaha (Vương Xá) để từng bước chuyển pháp luân, Ngài trải qua mùa đông ở đó, rồi Ngài đến thành Kapilavatthu trước tiên cùng với hai mươi ngàn vị Thánh đệ tử theo sau, có Trưởng lão Udāyi (Ưu-đà-di) dẫn đường; ngay lập tức, các vương tử dòng Sākya (Thích-ca) tụ tập lại để đón vị Trưởng tộc của họ. Họ quan sát nơi cư trú của đức Thế Tôn và bảo:

– Vườn Nigrodha này thật là một nơi an lạc, xứng đáng với một vị Thích-ca!

Rồi họ làm đủ mọi vật dụng thích hợp để bảo vệ nơi ấy, chuẩn bị sẵn sàng nghênh đón Ngài với những bó hoa thơm ngát trong tay. Trước hết, họ đưa các thiếu nữ, nam nữ trong thành mặc áo quần đẹp nhất, kẻ đó là các vương tôn, công chúa đến kính lễ đức Thế Tôn với hương hoa thơm ngát và theo hầu đức Thế Tôn đến tận vườn Nigrodha. Tại đó, đức Thế Tôn an tọa, được hai mươi ngàn vị Thánh đệ tử vây quanh bảo tọa dành cho Ngài.

Bấy giờ, dòng họ Thích-ca là một bộ tộc kiêu mạn và cứng đầu, họ nghĩ thầm: “Nam tử Siddhattha trẻ tuổi hơn ta, đó là em ta, cháu gọi ta bằng chú, bằng ông.” Vì thế, họ bảo các vương tử trẻ tuổi:

– Các anh hãy kính lễ đức Thế Tôn, còn chúng ta sẽ ngồi sau các anh!

Trong khi họ ngồi yên đó không muốn làm lễ chào Ngài, đức Thế Tôn biết ý định của họ, nghĩ thầm: “Thân tộc Ta không kính lễ Ta, được rồi, Ta sẽ làm cho hội chúng kính lễ.” Do đó, Ngài nhập tứ thiền làm nền tảng thi triển thần thông, vụt lên không trung thực hiện một phép thần kỳ như thần thông Song hành [nước và lửa đồng thời] dưới gốc cây xoài gaṇḍamba<sup>71</sup> (cây xoài có cục nu) như thể đang làm rơi bụi nơi bàn chân Ngài lên đầu họ.<sup>72</sup>

Vua cha thấy việc kỳ diệu này liền nói:

– Bạch Thế Tôn, vào ngày Đản sinh của Ngài, khi trầm thấy chân Ngài đặt lên đầu Bà-la-môn Kāladevala đến kính lễ Ngài, trầm đã kính lễ Ngài, đó là lần đầu. Vào ngày lễ Cày ruộng, khi Ngài ngự trên vương tọa dưới bóng cây hồng

<sup>69</sup> Xem Cp. 78, *Vessantaracariya* (Hạnh của đức Bồ-tát Vessantara).

<sup>70</sup> Theo *Chú giải, Pokkharavassam*: Mưa sen, là mưa có tính chất như lá sen, ai muốn ướt thì sẽ ướt, ai không muốn ướt thì sẽ như lá sen, không bị thấm ướt.

<sup>71</sup> Bản CST viết gaṇḍamba.

<sup>72</sup> Xem J. IV. 264, *Sarabhamigajātaka* (Chuyện lạc vương Sarabha), số §483.